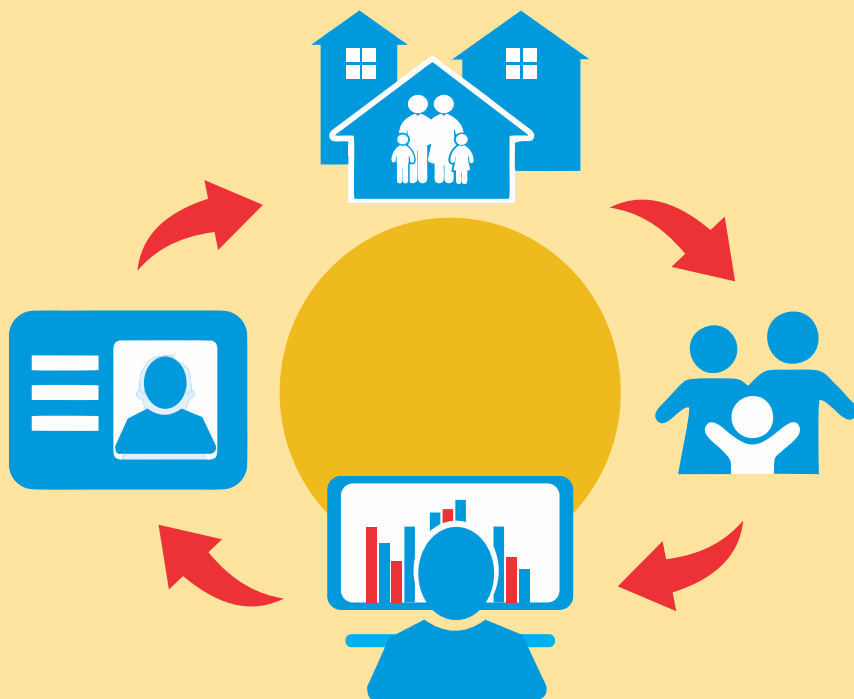




TỔNG CỤC THỐNG KÊ

SỔ TAY

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRANG WEB QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT
ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở GIỮA KỲ NĂM 2024



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ



TỔNG CỤC THỐNG KÊ

SỔ TAY

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRANG WEB QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT
ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở GIỮA KỲ NĂM 2024**



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ - 2024

MỤC LỤC

PHẦN I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA; THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA; NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA	9
I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA	11
1. Phạm vi điều tra	11
2. Đối tượng điều tra	11
3. Đơn vị điều tra	11
4. Loại điều tra	11
II. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA	11
1. Thời điểm điều tra	11
2. Thời gian thu thập thông tin	11
3. Phương pháp thu thập thông tin	12
4. Người cung cấp thông tin	12
III. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA	12
1. Nội dung điều tra	12
2. Phiếu điều tra	13
PHẦN II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG WEB QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT	15
A. ĐỊA CHỈ TRUY CẬP	17
B. CÁC CHỨC NĂNG CỦA TRANG WEB	17
I. ĐĂNG NHẬP	20
II. VĂN BẢN, TÀI LIỆU	21
1. Upload tài liệu	21
2. Phương án, quyết định	22
3. Văn bản điều hành	23
4. Tài liệu nghiệp vụ	23
5. Hướng dẫn sử dụng	24
6. Danh mục hành chính	24
III. DANH SÁCH NỀN	25
1. Sơ đồ nền	25
2. Quản lý địa bàn	25
2.1. Import danh sách địa bàn	25

2.2. Danh sách địa bàn	28
2.3. Bảng kê địa bàn mẫu	28
2.4. Duyệt địa bàn mẫu	28
3. Quản lý hộ	29
3.1. Import danh sách hộ	29
3.2. Danh sách hộ rà soát	30
3.3. Chọn hộ mẫu	31
3.4. Duyệt rà soát huyện	32
3.5. Duyệt rà soát hộ	32
3.6. Bảng kê hộ mẫu	33
3.7. Duyệt chọn hộ mẫu	33
4. Quản lý người dùng	34
4.1. Import người dùng	34
4.2. Danh sách người dùng	35
5. Quản lý phân quyền	37
5.1. Import phân quyền giám sát tỉnh, huyện	37
5.2. Phân quyền giám sát tỉnh, huyện	38
5.3. Phân quyền giám sát huyện rà soát hộ web	39
5.4. Phân quyền ĐTV phiếu ngắn CAPI	40
5.5. Phân quyền ĐTV phiếu dài CAPI	40
IV. GIÁM SÁT	40
1. Thời hạn cập nhật	40
2. Kiểm tra số liệu	41
2.1. Kiểm tra logic	41
2.2. Duyệt số liệu địa bàn	42
3. Tra cứu dữ liệu	43
4. Trạng thái phỏng vấn hộ	44
5. Xuất dữ liệu	44
V. TIẾN ĐỘ	44
1. Tiến độ rà soát địa bàn	44
2. Tiến độ rà soát bảng kê hộ	45

3. Tiến độ điều tra	45
3.1. Tiến độ điều tra theo địa bàn	45
3.2. Tiến độ toàn quốc - tỉnh	46
3.3. Tiến độ sửa lỗi logic	47
3.4. Tiến độ tình trạng hộ	47
3.5. Tiến độ ĐTV	47
VI. TIỆN ÍCH	47
1. Thống kê tần suất	48
2. Thống kê tương quan	48
VII. TỔNG HỢP	49
1. Tổng hợp nhanh	49
1.1. Số hộ theo địa bàn - TTNT	49
1.2. Số nhân khẩu 0 tuổi	50
1.3. Số hộ theo ĐTV	50
1.4. Số nhân khẩu theo địa bàn	50
1.5. Số nhân khẩu theo tuổi	50
1.6. Số phụ nữ	50
1.7. Số người di cư	51
1.8. Số người chết	51
VIII. ĐỔI MẬT KHẨU	51

CÁC THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ký hiệu/viết tắt	Giải thích/tên đầy đủ
Điều tra DSGK	Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024
TĐT 2019	Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019
Hộ	Hộ dân cư
Cục Thống kê	Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
CAPI	Phòng vấn trực tiếp bằng thiết bị di động (<i>Computer assisted personal interviewing</i>)
Internet	Hệ thống thông tin toàn cầu được truy cập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau
Email	Thư điện tử (<i>Electronic mail</i>)
Trang web	Trang web là một tập hợp các văn bản, hình ảnh, tệp tin tài liệu thích hợp với World Wide Web và được thực thi ở trình duyệt web. Một trình duyệt hiển thị một trang web trên màn hình máy tính hay các thiết bị di động...
Trang Web điều hành	Trang thông tin Hệ thống điều hành tác nghiệp
Webform	Biểu mẫu web (webform) trên trang web (web page) cho phép người dùng nhập dữ liệu được gửi đến máy chủ (server) để xử lý. Biểu mẫu (form) giống biểu mẫu giấy hoặc cơ sở dữ liệu vì người dùng web điền vào biểu mẫu bằng checkbox, nút radio (radio button) hoặc trường văn bản (text field)
ĐBĐT	Địa bàn điều tra
ĐTĐT	Đối tượng điều tra
ĐTV	Điều tra viên thống kê
GSV	Giám sát viên
GST	Giám sát viên cấp tỉnh
QTH	Quản trị viên cấp huyện
GSH	Giám sát viên cấp huyện
QT	Quản trị
TTNT	Thành thị/Nông thôn

Phần I

**PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA;
THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP
ĐIỀU TRA; NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA**

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 (viết gọn là Điều tra DSGK) được thực hiện trên phạm vi cả nước tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tỉnh, thành phố), gồm tất cả các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (huyện) ngoại trừ 4 huyện đảo nhỏ.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra của Điều tra DSGK bao gồm:

- Hộ dân cư (bao gồm cả thông tin về nhà ở của hộ).
- Nhân khẩu thực tế thường trú của hộ dân cư (bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang, người có quốc tịch nước ngoài hiện đang ăn, ngủ tại hộ), không bao gồm những người đang sống trong khu vực quản lý riêng của quân đội và công an.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra của Điều tra DSGK là hộ dân cư (viết gọn là hộ). Hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, hôn nhân, nuôi dưỡng; có hoặc không có quỹ thu - chi chung.

4. Loại điều tra

Điều tra DSGK là cuộc điều tra chọn mẫu, mẫu được thiết kế bảo đảm mức độ đại diện đến cấp huyện đối với chỉ tiêu về quy mô dân số và cấp tỉnh đối với các chỉ tiêu còn lại.

Điều tra DSGK sử dụng dàn mẫu tổng thể của Tổng điều tra năm 2019 làm dàn chọn mẫu.

Phương pháp chọn mẫu được quy định tại Phụ lục I của Phương án ban hành kèm theo Quyết định số 629/QĐ-TCTK ngày 14 tháng 7 năm 2023.

II. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

- Thời điểm điều tra: 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2024.

2. Thời gian thu thập thông tin

Thời gian thu thập thông tin trong Điều tra DSGK bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 đến ngày 30 tháng 4 năm 2024.

3. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra DSGK áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên (ĐTV) đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên thiết bị di động thông minh (CAPI).

Một số trường hợp đặc biệt, đối với những đối tượng điều tra không thể tiếp cận trực tiếp hoặc tiếp cận nhiều lần không được, Cục trưởng Cục Thống kê quyết định lựa chọn phương pháp thu thập thông tin phù hợp bằng cách gửi mẫu phiếu giấy hoặc phiếu điện tử (CAPI hoặc Webform) để đối tượng điều tra tự cung cấp thông tin.

4. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người trưởng thành am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin của hộ và thành viên hộ. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, ĐTV gặp và phỏng vấn trực tiếp thành viên hộ thu thập thông tin.

Khi thu thập thông tin về nhà ở, ĐTV hỏi chủ hộ (hoặc người cung cấp thông tin) kết hợp với quan sát trực tiếp ngôi nhà hoặc căn hộ để ghi kết quả vào phiếu điều tra.

Thông tin về lịch sử sinh phải hỏi trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 10-49 tuổi.

Đối với những người tạm vắng trong suốt thời gian điều tra, ĐTV có thể hỏi những người khác trong hộ, hoặc dựa vào những tài liệu do người thân hoặc chính quyền cung cấp để ghi thông tin vào phiếu điều tra.

III. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra DSGK thu thập thông tin về các nội dung chính sau:

- Thông tin về nhân khẩu học của các thành viên hộ;
- Thông tin về di cư;
- Thông tin về giáo dục;
- Thông tin về hôn nhân;
- Thông tin về lịch sử sinh của nữ từ 10-49 tuổi;
- Thông tin về người chết của hộ;
- Thông tin về nhà ở và điều kiện sống của hộ.

2. Phiếu điều tra

Điều tra DSGK sử dụng 03 loại phiếu để thu thập thông tin phục vụ lập bảng kê hộ dân cư và thu thập thông tin phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- Phiếu 01/DSGK-BK: Thu thập các thông tin phục vụ lập bảng kê hộ dân cư.
- Phiếu 02/DSGK-PN: Thu thập thông tin nhân khẩu học và di cư của dân số, thông tin về người chết trong vòng 5 năm và nhà ở của hộ.
- Phiếu 03/DSGK-PD: Ngoài các thông tin như Phiếu 02/DSGK-PN, bổ sung thu thập các thông tin về tình trạng hôn nhân, giáo dục của thành viên hộ; lịch sử sinh của nữ từ 10-49 tuổi, thông tin về nhà ở và điều kiện sống của hộ.

Phần II

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG WEB QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT

A. ĐỊA CHỈ TRUY CẬP

Địa chỉ truy cập vào trang web: dansogiuaky.gso.gov.vn

B. CÁC CHỨC NĂNG CỦA TRANG WEB

Trang web gồm các chức năng chính sau:

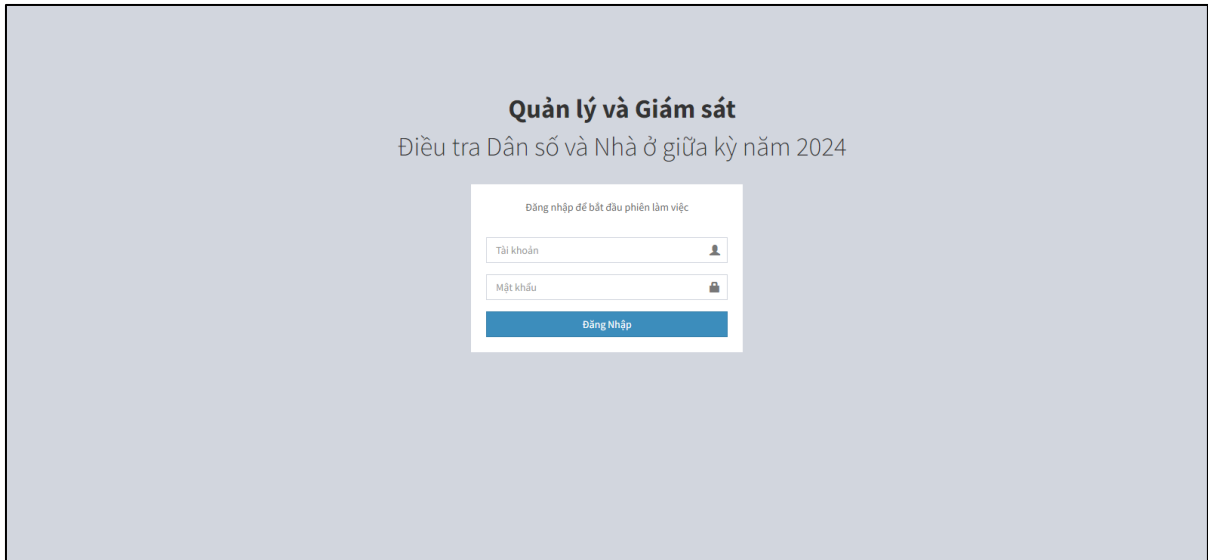
Chức năng	Giải thích	Quyền
Tài liệu và văn bản		
- Upload tài liệu	Tải lên các tài liệu phục vụ kế hoạch điều tra	QT, GSV
- Phương án và quyết định	Xem và tải tài liệu	GSV, GST, QTH, GSH
- Văn bản điều hành	Xem và tải tài liệu	GSV, GST, QTH, GSH
- Tài liệu nghiệp vụ	Xem và tải tài liệu	GSV, GST, QTH, GSH
- Hướng dẫn sử dụng		
- Danh mục hành chính	Xem và tải tài liệu	GSV, GST, QTH, GSH
Quản lý địa bàn		
- Import danh sách địa bàn	Import bảng kê địa bàn vào hệ thống	GST
- Danh sách địa bàn	Xem bảng kê địa bàn theo tỉnh/huyện	GSV, GST
- Bảng kê địa bàn mẫu	Xem bảng kê địa bàn mẫu theo tỉnh/huyện	GSV, GST
- Duyệt địa bàn mẫu	Duyệt danh sách địa bàn mẫu	GSV
Quản lý hộ		
- Danh sách hộ	Xem danh sách hộ sau khi rà soát, chưa chọn mẫu	GSV, GST, QTH, GSH
- Chọn hộ mẫu	Chọn hộ mẫu theo quy tắc của Cục TTDL đưa ra trên danh sách đã rà soát	QT
- Duyệt chọn hộ mẫu	Duyệt chọn mẫu để không chọn mẫu lại và CAPI lấy bảng kê về thiết bị điều tra Bỏ duyệt chọn mẫu để chọn mẫu lại	QT, GSV
- Bảng kê hộ mẫu	Xem bảng kê hộ mẫu theo tỉnh/huyện/xã/địa bàn	GSV, GST, QTH, GSH

Chức năng	Giải thích	Quyền
Quản lý người dùng		
- Import người dùng	Import danh sách người dùng vào hệ thống	GSV, GST
- Import phân quyền giám sát viên	Import danh sách phân quyền cho giám sát viên cấp TW, tỉnh, huyện	GSV, GST
- Phân quyền GSH	Cập nhật lại danh sách phân quyền GSH	GSV, GST, QTH
- Import phân quyền ĐTV	Import danh sách phân quyền ĐTV theo tỉnh	GST
- Phân quyền GSH upload danh sách hộ địa bàn	Cập nhật phân quyền GSH upload danh sách hộ địa bàn	GST, QTH
- Phân quyền ĐTV phiếu hộ	Cập nhật phân quyền ĐTV cho các phiếu hộ	GST, QTH, GSH
- Danh sách người dùng	Cập nhật danh sách người dùng	GST, QTH
Tiến độ điều tra	Xem tiến độ điều tra	GSV, GST, QTH, GSH
Tiến độ theo địa bàn	Mỗi địa bàn, số hộ đã điều tra, số hộ hoàn thành	
Tiến độ toàn quốc - tỉnh	Thống kê số địa bàn/số hộ hoàn thành và số kế hoạch theo tỉnh/toàn quốc	
Tiến độ sửa logic	Tiến độ sửa logic các địa bàn	
Tiến độ tình trạng hộ	Thống kê tiến độ đã điều tra, chưa điều tra, hoàn thành, còn tại địa bàn,...	
Tiến độ theo ĐTV	Tiến độ điều tra theo ĐTV theo các trạng thái hộ	
Giám sát		GSV, GST, QTH, GSH
Thời hạn cập nhật	Xác định thời hạn cập nhật sửa logic theo từng tỉnh, thành phố	GSV
Tra cứu dữ liệu	Tra cứu thông tin hộ điều tra	

Chức năng	Giải thích	Quyền
Trạng thái phỏng vấn hộ	Danh sách thông tin hộ theo trạng thái phỏng vấn	
Xuất dữ liệu	Xuất dữ liệu vi mô ra tập tin excel	
Kiểm tra số liệu		
- Kiểm tra logic	Kiểm tra logic theo địa bàn	GSV, GST, QTH, GSH
- Duyệt địa bàn	Duyệt số liệu địa bàn điều tra sau khi đã sửa hết lỗi	GSV, GST, QTH, GSH
Tiện ích		GSV, GST, QTH, GSH
Thống kê tần suất	Thống kê từng địa bàn theo các chỉ tiêu nhập tin	
Thống kê tương quan	Thống kê số lần xuất hiện tương quan giữa 2 chỉ tiêu	
Tổng hợp nhanh	Xem nhanh số liệu tổng hợp đã nhập	
- Số hộ theo ĐB, TTNT	Thống kê số hộ theo địa bàn, TTNT	GSV, GST, QTH, GSH
- Số NK 15+ theo ĐTV	Thống kê số nhân khẩu 15+ theo ĐTV	GSV, GST, QTH, GSH
- Số NK từ 0 tuổi theo giới tính	Thống kê số nhân khẩu từ 0 tuổi theo giới tính	GSV, GST, QTH, GSH
- Số NK từ 15 tuổi theo giới tính	Thống kê số nhân khẩu từ 15 tuổi theo giới tính	GSV, GST, QTH, GSH
- Số nhân khẩu theo địa bàn		
- Số nhân khẩu theo tuổi		
- Số phụ nữ		
- Số người di cư		
- Số người chết		
- Biểu tổng hợp		
Đổi mật khẩu	Tự đổi mật khẩu của mình	GSV, GST, QTH, GSH

I. ĐĂNG NHẬP

Sau khi nhập vào địa chỉ trang web, màn hình đăng nhập hiện ra như sau:



Quản lý và Giám sát
Điều tra Dân số và Nhà ở giữa kỳ năm 2024

Đăng nhập để bắt đầu phiên làm việc

Tài khoản

Mật khẩu

Đăng Nhập


Người dùng nhập vào tài khoản và mật khẩu đã được cung cấp để đăng nhập vào trang web.

Một tài khoản GST được tạo sẵn trong hệ thống là **GSTxx001**.

Trong đó: xx là mã tỉnh. Mật khẩu mặc định là **Dsgk2024@**.

GST dùng tài khoản này để import, tạo mới và phân quyền cho các GST khác, các GSH và ĐTV. Sau khi tài khoản mới được tạo, người dùng dùng chức năng đổi mật khẩu để đảm bảo tính bảo mật và an toàn cho hệ thống.

Sau khi đăng nhập thành công, giao diện chính sẽ hiện ra như sau:

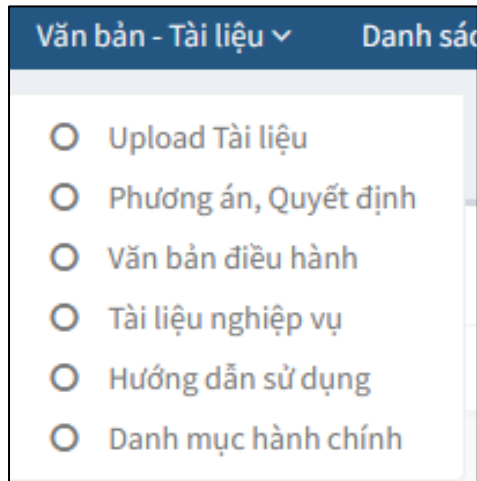


ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở GIỮA KỲ 2024

Điều tra Dân số và Nhà ở giữa kỳ 4/2024

10 Địa bàn phiếu ngắn	5 Hộ phiếu ngắn	0 Địa bàn phiếu dài	5 Hộ phiếu dài
0 Địa bàn phiếu ngắn hoàn thành	0 Hộ phiếu ngắn đã điều tra	0 Địa bàn phiếu dài hoàn thành	0 Hộ phiếu dài đã điều tra
0 Tổng số Nam phiếu ngắn	0 Tổng số Nữ phiếu ngắn	0 Tổng số Nam phiếu dài	0 Tổng số Nữ phiếu dài

II. VĂN BẢN, TÀI LIỆU



GSV TW sẽ chịu trách nhiệm upload/cập nhật các thông tin mới nhất của cuộc điều tra; các loại tài liệu, phương án, quyết định, hướng dẫn về cuộc điều tra dân số để các tỉnh có thể lấy về sử dụng.

Danh sách Tài liệu

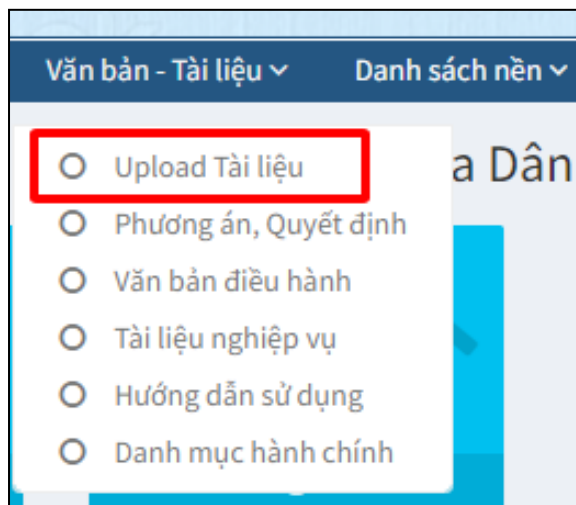
Hiện thị 10 tài liệu Tìm kiếm

STT	Tiêu đề	Nội dung	Thời gian	File gửi
1	Quyết định, phương án thí điểm Dân số giữa kỳ 2024	Quyết định, phương án thí điểm điều tra Dân số giữa kỳ 2024	5/4/2023 11:16:37 AM	
2	Tiến độ điều tra	số rw	5/9/2023 6:49:31 AM	

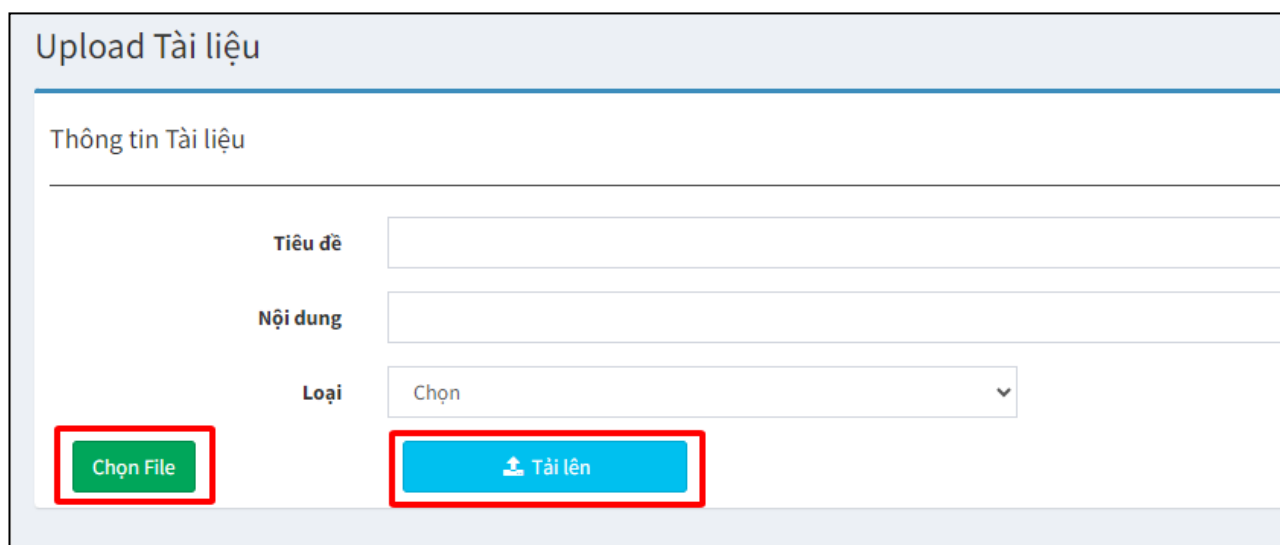
Trước 1 Sau

1. Upload tài liệu

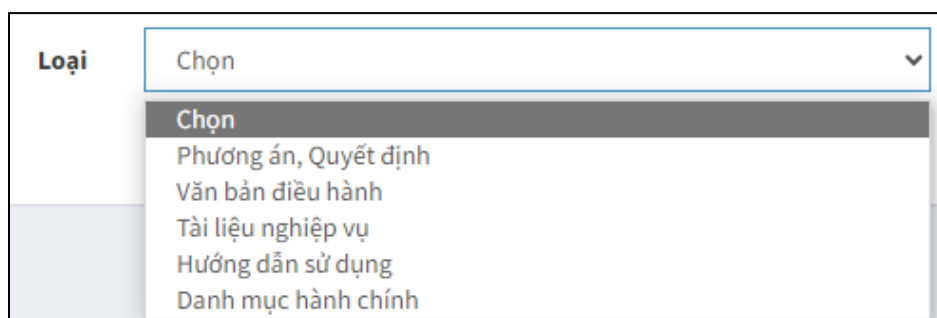
Chức năng này cho phép người sử dụng tải tài liệu lên web.



Giao diện như sau:



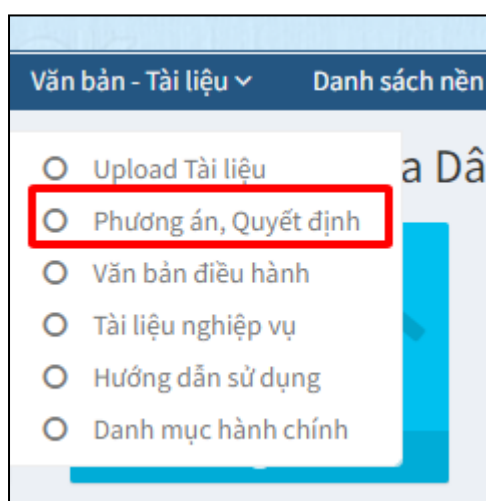
Người dùng nhập tiêu đề, nội dung và chọn loại:



Nhấn “chọn file” để chọn đường dẫn lưu file cần tải lên. Sau đó nhấn “Tải lên” để lưu lại.

2. Phương án, quyết định

Chức năng này cho phép người dùng xem phương án, quyết định hoặc tải về máy tính.



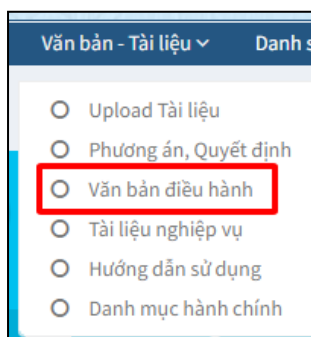
Giao diện như sau:

Danh sách Tài liệu					
Hiển thị 10 tài liệu		Tìm kiếm			
STT		Tiêu đề	Nội dung	Thời gian	File gửi
1		Quyết định, phương án thí điểm Dân số giữa kỳ 2024	Quyết định, phương án thí điểm điều tra Dân số giữa kỳ 2024	5/4/2023 11:16:37 AM	

Trước 1 Sau

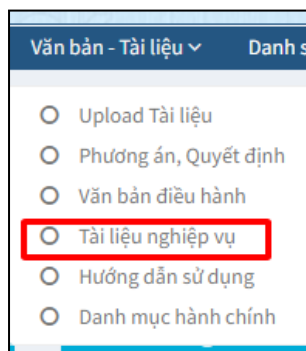
3. Văn bản điều hành

Cho phép người dùng xem các văn bản điều hành.



4. Tài liệu nghiệp vụ

Cho phép người dùng xem và tải các tài liệu nghiệp vụ.



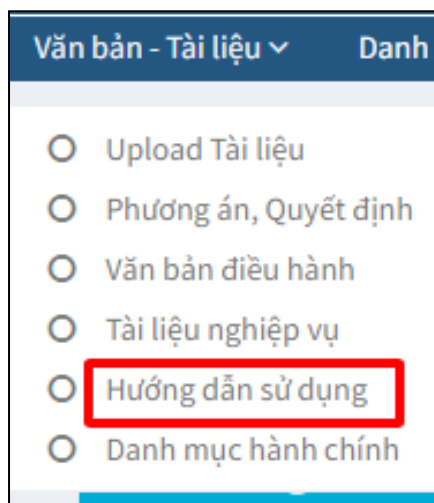
Giao diện như sau:

Danh sách Tài liệu					
Hiển thị 10 tài liệu		Tìm kiếm			
STT		Tiêu đề	Nội dung	Thời gian	File gửi
1		Công văn	Rà soát địa bàn	11/28/2023 9:39:35 AM	
2		Điều tra Dân số và nhà ở giữa kỳ 2024	Tài liệu hướng dẫn lập bảng kê, cập nhật (Import) bảng kê lên trang WEB	12/18/2023 12:17:17 PM	
3		Điều tra Dân số và nhà ở giữa kỳ 2024	Bài trình bày Bảng kê hộ và Web	1/22/2024 9:05:22 AM	

Trước 1 Sau

5. Hướng dẫn sử dụng

Cho phép người dùng xem và tải tài liệu hướng dẫn sử dụng chương trình.

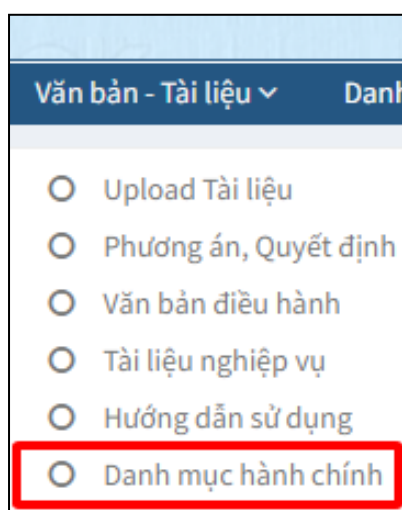


Giao diện như sau:

STT	Tiêu đề	Nội dung	Thời gian	File gửi
1	2_Tập tin mẫu phân quyền giám sát tỉnh, huyện	Tập tin excel mẫu import phân quyền giám sát tỉnh, huyện	5/5/2023 8:41:37 AM	📎
2	Phụ lục 4	Danh sách người dùng	11/28/2023 9:08:46 AM	📎
3	Mẫu phụ lục địa bàn	Mẫu địa bàn upload tỉnh 99	11/28/2023 9:13:02 AM	📎
4	Mẫu danh sách hộ địa bàn 9999199991001	Mẫu danh sách hộ địa bàn 001 xã 99991 huyện 991 tỉnh 99 upload	11/28/2023 9:21:12 AM	📎

6. Danh mục hành chính

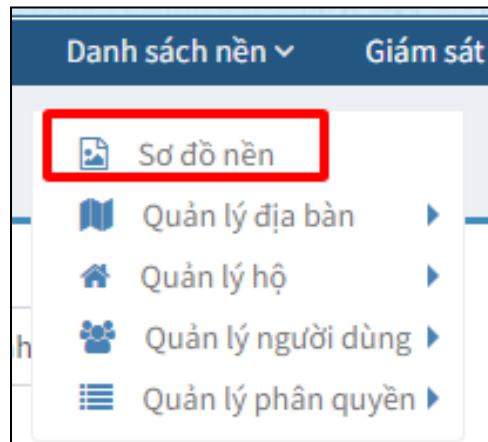
Cho phép người dùng xem và tải danh mục hành chính.



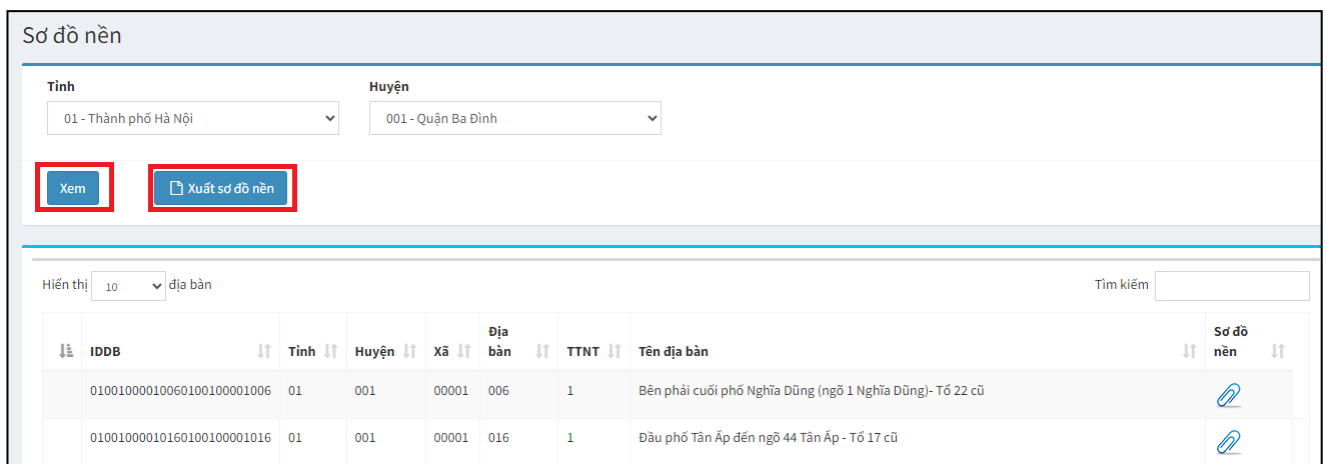
III. DANH SÁCH NỀN

1. Sơ đồ nền

Cho phép xem và xuất sơ đồ nền của các tỉnh.



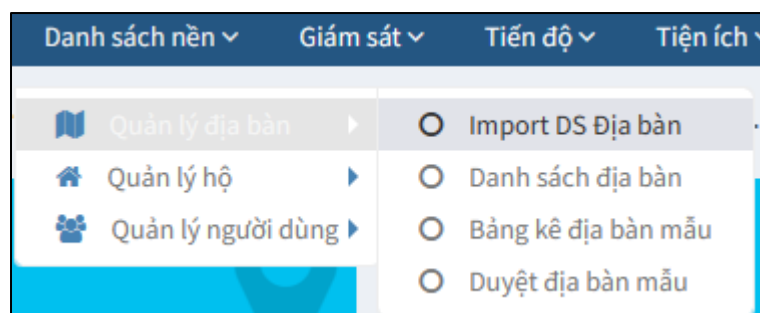
Chọn tỉnh, huyện nhấn nút “xem” giao diện hiển thị:



2. Quản lý địa bàn

2.1. Import danh sách địa bàn

Chức năng này do GST thực hiện. Dùng để import danh sách địa bàn mẫu đã rà soát vào hệ thống.



Giao diện của chức năng này như sau:

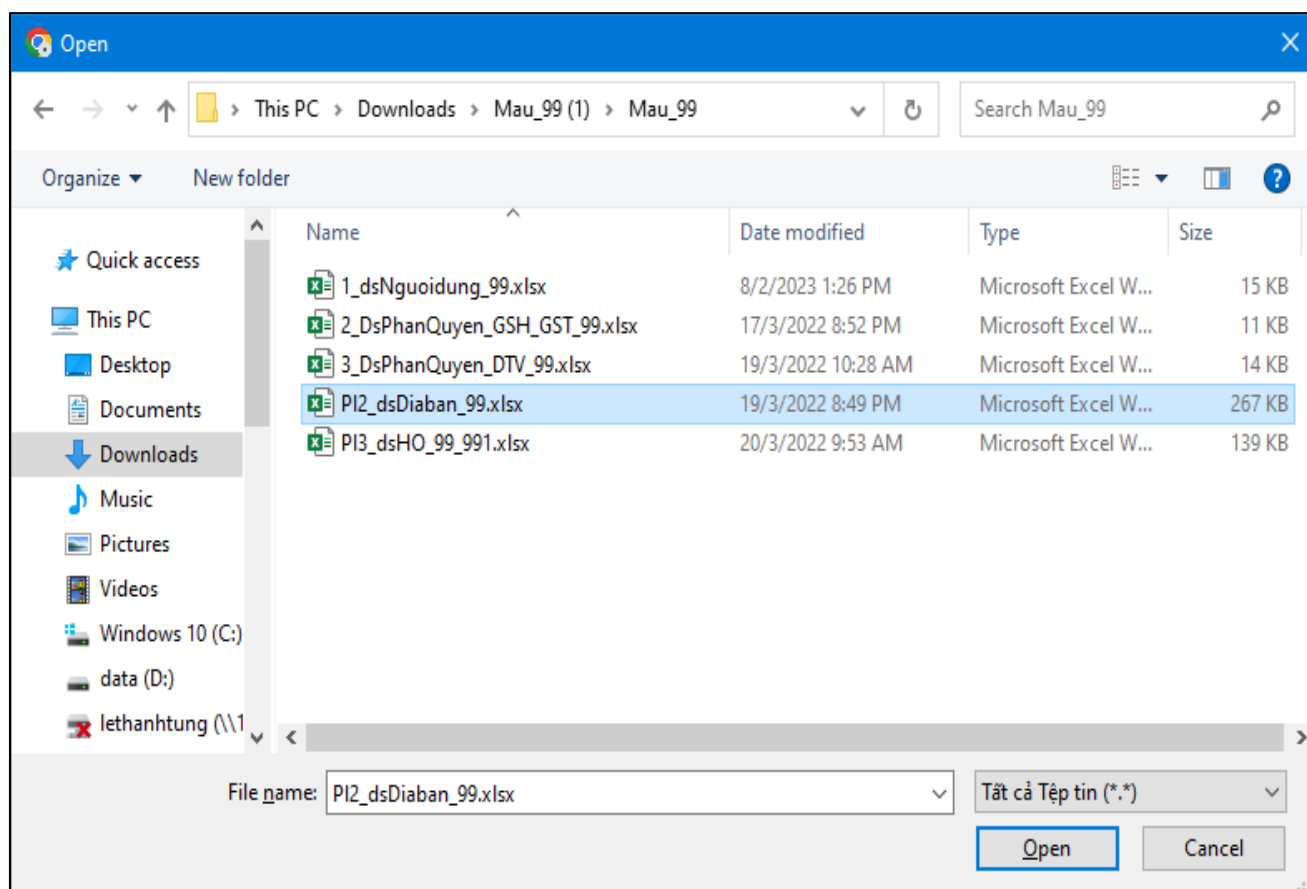
Danh sách Địa bàn

Tỉnh: 01 - Thành phố Hà Nội | Huyện: Tất cả

Xem | Xuất Excel

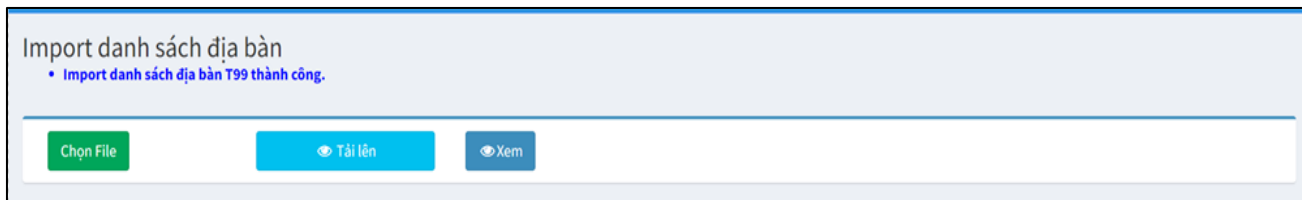
STT	IDDB	IDDB_TDT	Tỉnh	Huyện	Xã	Địa bàn	TTNT	Tên địa bàn	TS hộ (TDT)	TS hộ (rà soát)	KQ rà soát	Ghi chú	Ngày tạo
1	0100100010001	0100100010001	01	001	00010	001	1	Địa bàn 01	5	5			
2	0100100010018	0100100010018	01	001	00010	018	1	Địa bàn 18	5	5			
3	0100100010020	0100100010020	01	001	00010	020	1	Địa bàn 20					
4	0100100010021	0100100010021	01	001	00010	021	1	Địa bàn 21					
5	0100100010025	0100100010025	01	001	00010	025	1	Địa bàn 25					

Người dùng chọn nút **Chọn File** rồi chọn file danh sách địa bàn đã được nhập tin theo đúng quy định.

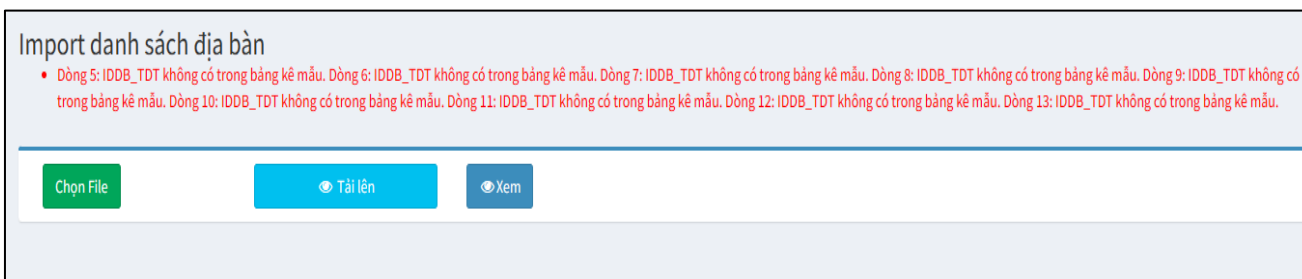


Chọn nút **Open** để mở danh sách địa bàn. Chọn tiếp nút **Tải lên** để tải danh sách từ máy tính lên hệ thống.

Nếu danh sách địa bàn nhập tin đúng quy định, danh sách địa bàn được tải thành công lên hệ thống, chương trình sẽ có thông báo:

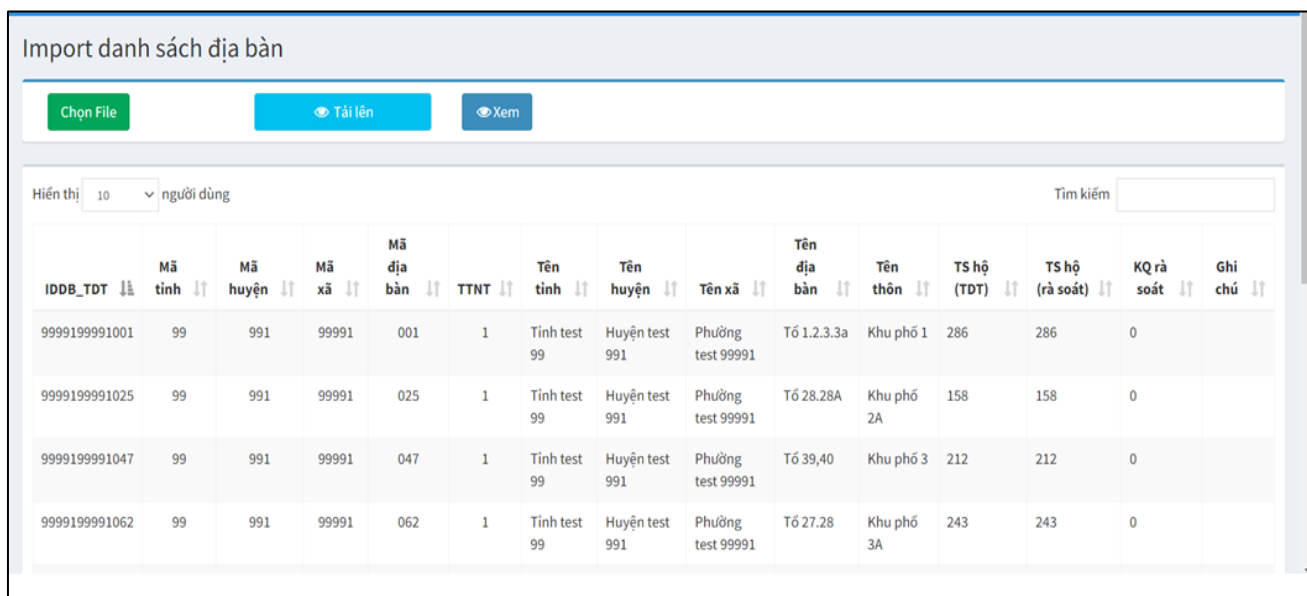


Nếu danh sách địa bàn nhập tin chưa đúng, danh sách địa bàn sẽ không được tải lên hệ thống, chương trình sẽ có thông báo:



Người dùng sẽ phải mở lại file excel để sửa lại thông tin.

Sau khi danh sách địa bàn được tải thành công lên hệ thống, người dùng muốn xem lại danh sách địa bàn bằng cách bấm vào nút 



IDDB_TDT	Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Mã địa bàn	TTNT	Tên tỉnh	Tên huyện	Tên xã	Tên địa bàn	Tên thôn	TS hộ (TDT)	TS hộ (rà soát)	KQ rà soát	Ghi chú
9999199991001	99	991	99991	001	1	Tỉnh test 99	Huyện test 991	Phường test 99991	Tổ 1.2.3.3a	Khu phố 1	286	286	0	
9999199991025	99	991	99991	025	1	Tỉnh test 99	Huyện test 991	Phường test 99991	Tổ 28.28A	Khu phố 2A	158	158	0	
9999199991047	99	991	99991	047	1	Tỉnh test 99	Huyện test 991	Phường test 99991	Tổ 39,40	Khu phố 3	212	212	0	
9999199991062	99	991	99991	062	1	Tỉnh test 99	Huyện test 991	Phường test 99991	Tổ 27.28	Khu phố 3A	243	243	0	

Lưu ý:

Nếu tỉnh đã được duyệt chọn mẫu thì sẽ không thể import được danh sách địa bàn.

2.2. Danh sách địa bàn

Chức năng này hiển thị danh sách địa bàn sau rà soát theo tỉnh/huyện.

ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở GIỮA KỲ 2024

Phần mềm CAPI | Hướng dẫn | Giám sát tỉnh 99

Trang chủ
Văn bản - Tài liệu
Danh sách nền
Giám sát
Tiến độ
Tiện ích
Tổng hợp
Đổi mật khẩu

Danh sách Địa bàn

Tỉnh

99 - Tỉnh test chương trình
▼

Huyện

Tất cả
▼

Xem
Xuất Excel

Hiển thị 10 địa bàn
Tìm kiếm

STT	IDDB	IDDB_TDT	Tỉnh	Huyện	Xã	Địa bàn	TTNT	Tên địa bàn	TS hộ 2023	Tình trạng địa bàn	Ghi chú	Ngày cập nhật
1	99991999910019999199991001	9999199991001	99	991	99991	001	1	Tổ 1.2.3.3a	286	0		12/18/2023 9:20:20 PM
2	99991999910259999199991025	9999199991025	99	991	99991	025	1	Tổ 28.28A	158	0		12/18/2023 9:20:20 PM
3	99991999910479999199991047	9999199991047	99	991	99991	047	1	Tổ 39,40	212	0		12/18/2023 9:20:20 PM
4	99991999910629999199991062	9999199991062	99	991	99991	062	1	Tổ 27.28	243	0		12/18/2023 9:20:20 PM
5	99991999910919999199991091	9999199991091	99	991	99991	091	1	Tổ 18.19.20	197	0		12/18/2023 9:20:20 PM
6	99991999911229999199991122	9999199991122	99	991	99991	122	1	Tổ 46,47	186	0		12/18/2023 9:20:20 PM
7	99991999911489999199991148	9999199991148	99	991	99991	148	1	Tổ 21.22.23	242	0		12/18/2023 9:20:20 PM
8	99991999920129999199992085	9999199992012	99	991	99992	085	2	Trà mẹt 2	242	0		12/18/2023 9:20:20 PM

2.3. Bảng kê địa bàn mẫu

Liệt kê danh sách địa bàn đã được chọn mẫu để điều tra.

Danh sách Địa bàn mẫu

Tỉnh

99 - Tỉnh test chương trình
▼

Huyện

Tất cả
▼

Xem
Xuất Excel

Hiển thị 10 địa bàn
Tìm kiếm

IDDB	IDDB_TDT	Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Mã địa bàn	TTNT	Tên tỉnh	Tên huyện	Tên xã	Tên địa bàn	Tên thôn	TS hộ (TDT)	TS hộ (rà soát)	KQ rà soát	Ghi chú
9999199991001	9999199991001	99	991	99991	001	1				Tổ 1.2.3.3a					

Trước 1 Sau









2.4. Duyệt địa bàn mẫu

Chức năng này do GSVTW thực hiện. Duyệt địa bàn mẫu theo tỉnh. Khi tỉnh đã được duyệt địa bàn mẫu thì sẽ không import lại được danh sách địa bàn.

GST sẽ Duyệt/hoặc Bỏ duyệt   từng địa bàn được chọn mẫu.

Duyệt/bỏ duyệt danh sách địa bàn

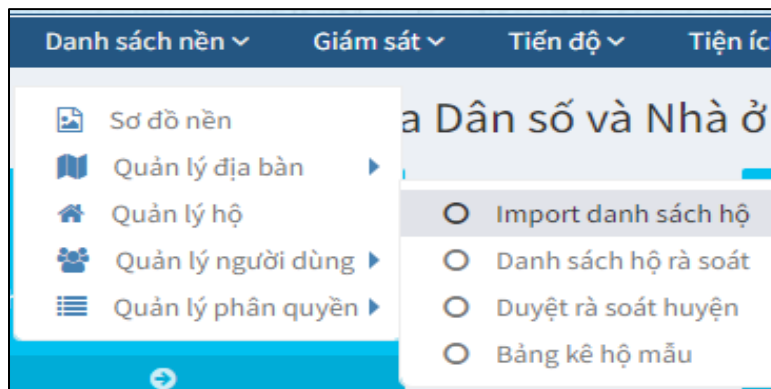
Hiện thị 10 địa bàn Tìm kiếm

	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Duyệt chọn mẫu
 	01	Thành phố Hà Nội	Đã duyệt
 	02	Tỉnh Hà Giang	Đã duyệt
 	04	Tỉnh Cao Bằng	Đã duyệt
 	06	Tỉnh Bắc Kạn	Đã duyệt

Nếu muốn import lại danh sách địa bàn mẫu thì GSV phải bỏ duyệt của tỉnh.

3. Quản lý hộ

3.1. Import danh sách hộ



Giao diện của chức năng này như sau:

 **ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở GIỮA KỲ 2024** Phần mềm CAPI Hướng dẫn Giám sát tỉnh 99

Trang chủ Văn bản - Tài liệu Danh sách nền Giám sát Tiến độ Tiện ích Tổng hợp Đổi mật khẩu

Import danh sách hộ

Import danh sách hộ theo địa bàn [Tải file mẫu](#)

Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình Huyện: 991 - Huyện 991Xã: 99991 - Phường test 99991Địa bàn:

Tất cả

- 99991999910259999199991025 - Tổ 28.28A
- 99991999910479999199991047 - Tổ 39.40
- 99991999910629999199991062 - Tổ 27.28
- 99991999910919999199991091 - Tổ 18.19.20
- 99991999911229999199991122 - Tổ 46.47
- 99991999911489999199991148 - Tổ 21.22.23

Chức năng này do quản trị tỉnh GSTxx001, quản trị huyện QTHxxSTT thực hiện. Dùng để import danh sách hộ theo địa bàn đã rà soát.

Lưu ý: Dùng chức năng phân quyền GSH rà soát để phân quyền địa bàn cho GSH thực hiện việc import địa bàn được phân công.

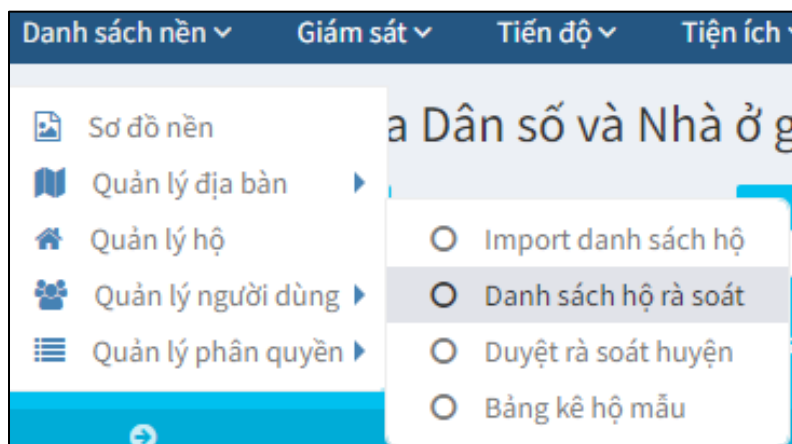
Người dùng chọn nút  tải file mẫu danh sách hộ đã được rà soát theo đúng quy định.

BẢNG KÊ HỘ ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở GIỮA KỲ 01/4/2024																
IDDB TDT 2019:											9999199991001					
Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã huyện	Tên huyện	Mã xã	Tên xã	Mã địa bàn	Tên địa bàn	Tên thôn	TTNT	Số TT nhà	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số điện thoại	Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi:		Ghi chú
														Lập bảng kê		
														Tổng số	Người nước ngoài	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	1	Trần Mỹ Húng	Khóm 2, T	0966666666	2	0	Thay dữ liệu mẫu từ dòng 6 LƯU Ý: Ghi chú: - Nhập các cột từ cột (1) đến (17) - Nhập số liệu bắt đầu từ dòng thứ 6 - Cột (1) -> (9), (11), (12), (13), (14) để + Cột (1)-IDDB_TDT: 13 ký tự; - Cột (1) (cột IDHO_TDT) là mã hộ tron - Hộ nào không có trong Địa bàn TDT th
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	2	Triệu Hiệp Bình	Khóm 2, T	0988777555	3	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	3	Ông Thị Hịa	Khóm 2, T	0987655778	2	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	4	Khuru Minh Lộc	Khóm 2, T	0967666666	4	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	5	Giang Thị Mỹ Dung	Khóm 2, T	0905076843	5	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	6	Lư Thị Phụng	Khóm 2, T	0987777888	2	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	7	Lục Thị Cẩm Nhung	Khóm 2, T	0123344544	2	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	8	Liêu Mỹ Chênh	Khóm 2, T	0979803887	5	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	9	Diệp Ngọc Ánh	Khóm 2, T	0859451317	2	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	10	Hồ Minh Trọng	Khóm 2, T	0982910700	5	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	11	Trương Văn Bửu	Khóm 2, T	0379291748	5	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	13	Nguyễn Văn Hóa	Khóm 2, T	0966666666	3	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	14	Huỳnh Trúc Linh	Khóm 2, T	0988777555	3	0	
99	Tỉnh test 9	991	Huyện test	99991	Phường	001	Tổ 1.2.3	Khu phố 1	1	15	Huỳnh Tông Kiên	Khóm 2, T	0987655778	3	0	

Người dùng xóa dữ liệu mẫu nhập đúng thông tin theo hướng dẫn trong file mẫu. Sau khi nhập xong danh sách hộ của địa bàn lưu lại.

Lưu ý: Tên sheet phải là IDDBTDT 2019 tương ứng địa bàn rà soát theo ranh giới Sơ đồ nền địa bàn năm 2019.

3.2. Danh sách hộ rà soát



Giao diện của chức năng này như sau:

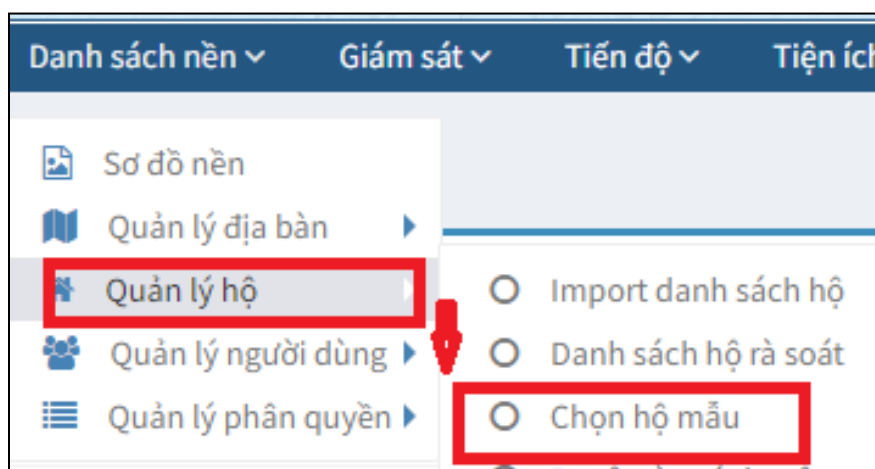
STT	IDHO_TDT	Tỉnh	Huyện	Xã	Địa bàn	Hộ số	Tên địa bàn	Họ tên Chủ hộ	Địa chỉ	Tổng số khẩu (2019)	Tổng số khẩu sau rà soát	HoChonDieuTra
	9999199991001001	99	991	99991	001	001	Tổ 1.2.3.3a	Trần Mỹ Húng	Khóm 2, TT Cầu Kè	2	2	1
	9999199991001002	99	991	99991	001	002	Tổ 1.2.3.3a	Triệu Hiệp Bình	Khóm 2, TT Cầu Kè	3	3	0
	9999199991001003	99	991	99991	001	003	Tổ 1.2.3.3a	Ông Thị Hía	Khóm 2, TT Cầu Kè	2	2	0
	9999199991001004	99	991	99991	001	004	Tổ 1.2.3.3a	Khứu Minh Lộc	Khóm 2, TT Cầu Kè	4	4	1
	9999199991001005	99	991	99991	001	005	Tổ 1.2.3.3a	Giang Thị Mỹ Dung	Khóm 2, TT Cầu Kè	5	5	0
	9999199991001006	99	991	99991	001	006	Tổ 1.2.3.3a	Lư Thị Phụng	Khóm 2, TT Cầu Kè	2	2	0

Người dùng xem danh sách hộ theo huyện. Chọn huyện từ danh sách huyện, sau đó click nút **Xem** và click vào nút **Export to Excel** rồi chọn nơi lưu file excel danh sách hộ để rà soát.

Xuất excel: Xuất dữ liệu trên danh sách ra tập tin excel.

3.3. Chọn hộ mẫu

Chức năng này do GSVTW thực hiện. Chọn mẫu theo tỉnh.



Giao diện như sau:

Chọn hộ mẫu

Tỉnh

01 - Thành phố Hà Nội

Chọn mẫu

3.4. Duyệt rà soát huyện

Chức năng này do quản trị tỉnh, huyện thực hiện. Duyệt danh sách hộ theo huyện. Khi quản trị tỉnh, huyện đã duyệt huyện thì sẽ không import lại được danh sách địa bàn trong huyện đã duyệt.

Duyệt/bỏ duyệt danh sách rà soát huyện

Hiện thị 10 huyện

Tìm kiếm

	Mã tỉnh	Mã huyện	Tên huyện	Duyệt chọn mẫu
	99	992	Huyen 992	Chưa duyệt
	99	994	Huyện 994	Chưa duyệt
	99	999	Huyen 999	Chưa duyệt
	99	991	Huyen 991	Chưa duyệt
	99	993	Huyện 993	Chưa duyệt
	99	995	Huyện 995	Chưa duyệt

Trước 1 Sau

Quản trị tỉnh, huyện sẽ Duyệt/hoặc Bỏ duyệt từng huyện đã upload đầy đủ danh sách hộ của các địa bàn mẫu trong huyện.

3.5. Duyệt rà soát hộ

Chức năng này do quản trị TW thực hiện.

Duyệt số liệu

Tỉnh

Tất cả

Huyện

Tất cả

Xã

Tất cả

Xem

3.6. Bảng kê hộ mẫu

Giám sát viên các cấp dùng chức năng này để xem bảng kê hộ; cũng có thể dùng chức năng này để xuất bảng kê hộ ra file excel.

Bảng kê hộ

Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình | Huyện: 991 - Huyện 991 | Xã: 99991 - Phường test 99991 | Địa bàn: 9999199991001 - Tổ 1.2.3.3a

Xem | Xuất Excel

STT	Tỉnh	Huyện	Xã	Địa bàn	Hộ số	Họ tên Chủ hộ	Địa chỉ	Tổng số khẩu	IDHO
1	99	991	99991	001	001	Trần Mỹ Húng	Khóm 2, TT Cầu Kè	2	9999199991001001
2	99	991	99991	001	004	Khứu Minh Lộc	Khóm 2, TT Cầu Kè	4	9999199991001004
3	99	991	99991	001	007	Lục Thị Cẩm Nhung	Khóm 2, TT Cầu Kè	2	9999199991001007
4	99	991	99991	001	010	Hồ Minh Trọng	Khóm 2, TT Cầu Kè	5	9999199991001010
5	99	991	99991	001	014	Huỳnh Trúc Linh	Khóm 2, TT Cầu Kè	3	9999199991001014
6	99	991	99991	001	017	Lâm Tố Anh	Khóm 2, TT Cầu Kè	4	9999199991001017
7	99	991	99991	001	020	Nguyễn Tùng Lâm	Khóm 2, TT Cầu Kè	3	9999199991001020
8	99	991	99991	001	024	Thạch.Thị Phụng	Khóm 2, TT Cầu Kè	2	9999199991001024

3.7. Duyệt chọn hộ mẫu

Chức năng này do GSVTW thực hiện. Duyệt chọn mẫu theo tỉnh. Khi tỉnh đã được duyệt chọn mẫu hộ thì GST sẽ không import được danh sách hộ. Nếu tỉnh muốn import lại danh sách hộ để chọn mẫu lại thì phải bỏ duyệt chọn mẫu hộ.

Duyệt/bỏ duyệt chọn hộ mẫu

Hiện thị: 10 địa bàn | Tìm kiếm

	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Duyệt chọn mẫu
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	01	Thành phố Hà Nội	Chưa duyệt
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	02	Tỉnh Hà Giang	Chưa duyệt
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	04	Tỉnh Cao Bằng	Chưa duyệt
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	06	Tỉnh Bắc Kạn	Chưa duyệt
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	08	Tỉnh Tuyên Quang	Chưa duyệt
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	10	Tỉnh Lào Cai	Chưa duyệt
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	11	Tỉnh Điện Biên	Chưa duyệt
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	12	Tỉnh Lai Châu	Chưa duyệt
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	14	Tỉnh Sơn La	Chưa duyệt

4. Quản lý người dùng

4.1. Import người dùng

GSVTW (giám sát Cục TTDL) sẽ chỉ import danh sách người dùng ở cấp của mình.

GST sẽ import danh sách người dùng cấp tỉnh, cấp huyện và ĐTV.

Mẫu danh sách người dùng như sau:

Stt	Họ Tên	MaQuyen	MaTinh	MaHuyen	Dienthoai	Email
1	Nguyễn Đức Dương	1	99	991	988888888	abc@abc.com.vn
2	Trịnh Thị Liễu	1	99	991		
3	Đoàn Văn Dũng	1	99	991		
4	Trịnh Hoài Phương	1	99	991		
5	Hoàng Biên Thùy	1	99	991		
6	Tạ Đức Long	1	99	991		
7	Mai Thế Khanh	1	99	991		
8	Hoàng Đức Mạnh	1	99	991		
1	Tài Văn Hương	2	99		988888888	abc@gso.gov.vn
2	Tài Kim Vinh	2	99			
3	Vương Văn Lâm	2	99			
4	Lù Sào Chân	2	99			
5	Vàng Văn Thịnh	2	99			
6	Thên Seo Kinh	2	99			
1	Nguyễn Đức Dương	4	99		988888888	abc@gso.gov.vn
2	Trịnh Thị Liễu	4	99			
3	Đoàn Văn Dũng	4	99			
4	Trịnh Hoài Phương	4	99			
5	Hoàng Biên Thùy	4	99			
3	Sài Sào Mìn	3	99		988888888	abc@gso.gov.vn
4	Thên Văn Tinh	3	99			
5	Tài Sào Bình	3	99			

Chú ý: Danh sách có thể import nhiều lần và lấy dữ liệu lần import sau cùng

Phần 1 - Điều tra viên CAPI - Mã quyền: 1

Với Điều tra viên nhập Mã huyện tương ứng của điều tra viên.

Phần 2 - Giám sát huyện - Mã quyền: 2

Với giám sát cung cấp Email __@gso.gov.vn để đăng nhập bằng tài khoản AD nếu có

Phần 3 - Quản trị huyện - Mã quyền: 4

Cung cấp Email __@gso.gov.vn để đăng nhập bằng tài khoản AD nếu có

Phần 4 - Giám sát tỉnh - Mã quyền: 3

Cung cấp Email __@gso.gov.vn để đăng nhập bằng tài khoản AD nếu có

Chú ý: Số thứ tự bắt đầu từ 3

Cột 1: Số thứ tự (chương trình tự tạo Tài khoản tương ứng mã quyền và số thứ tự - ví dụ: Stt = 2, MaQuyen = 0, MaTinh = xx thì TaiKhoan: DTVxx002)

Cột 2: Nhập họ tên (định dạng text)

Cột 3: Mã quyền; (ĐTV: 1; GSH: 2; QTH: 4; GST: 3; GSV: 5)

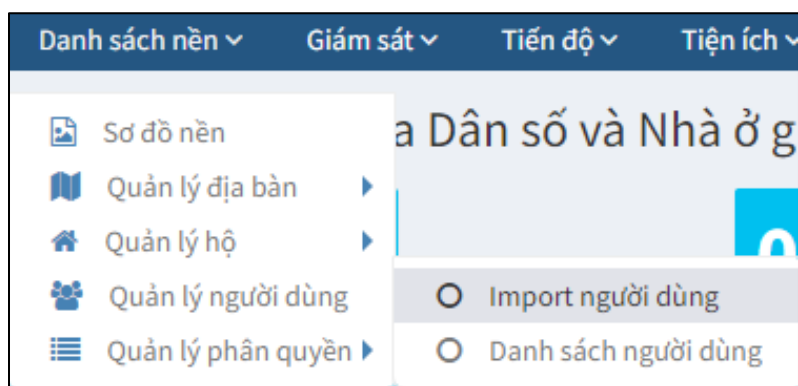
Cột 4: Mã tỉnh, nhập đủ 2 ký tự (định dạng text)

Cột 5: Nhập mã huyện đối với người dùng là Điều tra viên

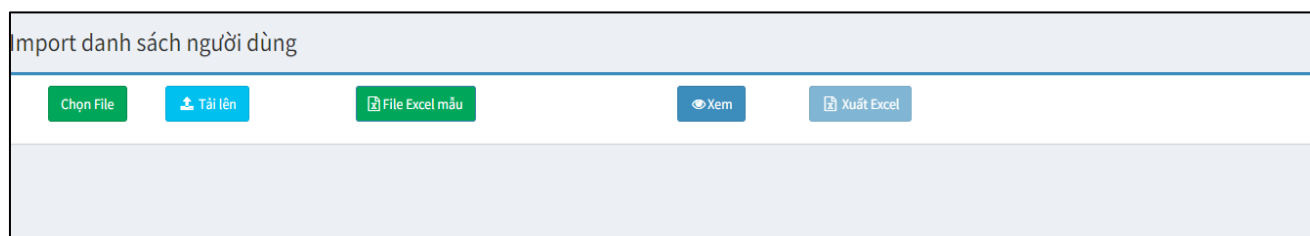
Cột 6: Nhập điện thoại nếu có

Cột 7: Nhập địa chỉ email nếu có

(Đăng nhập tài khoản AD phải có email: __@gso.gov.vn)



Giao diện của chức năng này như sau:



Chọn nút **File Excel mẫu** để tải file mẫu hướng dẫn.

Chọn file cần import, rồi nhấn nút Tải lên, sau đó nhấn nút Xem để kiểm tra danh sách người dùng mới import vào. Nhấn nút **Xuất excel** để xuất Danh sách người dùng ra tập tin excel.

4.2. Danh sách người dùng

Tùy theo quyền mà người dùng được vào cập nhật danh sách người dùng. GST sẽ có quyền tạo mới, sửa, xóa cho GST, GSH, ĐTV.

GSVTW sẽ cập nhật danh sách người dùng cùng cấp (TW).


Danh sách người sử dụng

Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình | Quyền: Điều tra viên

Xem | + Thêm | + Thêm AD


Hiển thị 10 người dùng | Tìm kiếm

	Tài khoản	Họ và Tên	Tỉnh	Quyền	Điện thoại	Email
	DTV99001	Nguyễn Đức Dương	99	Điều tra viên	988888888	abc@abc.com
	DTV99002	Trịnh Thị Liễu	99	Điều tra viên		
	DTV99003	Đoàn Văn Dũng	99	Điều tra viên		
	DTV99004	Trịnh Hoài Phương	99	Điều tra viên		
	DTV99005	Hoàng Biên Thùy	99	Điều tra viên		
	DTV99006	Tạ Đức Long	99	Điều tra viên		

Để thêm mới 1 tài khoản, người dùng click chọn vào nút 

Form 'Thêm mới tài khoản' hiển thị các trường nhập liệu: 'Họ Tên' (Giam sát huyện), 'Điện thoại' (0909093084), và 'Email' (Email). Các nút 'Lưu' và 'Đóng' nằm ở phía dưới.

Người dùng nhập thông tin về tài khoản như: họ tên, điện thoại, email rồi “Lưu”. Tài khoản mới sẽ được thêm vào cuối danh sách hiện tại.


Muốn sửa thông tin cho 1 tài khoản đã có người dùng click chọn vào nút  của dòng có tài khoản muốn sửa.

Form 'Thông tin Tài khoản 123' hiển thị các trường nhập liệu: 'Tài khoản' (GST19002), 'Họ Tên' (Giam sát tỉnh), 'Quyền' (Giám sát tỉnh), 'Điện thoại' (0909093084), và 'Email'. Các nút 'Cập nhật', 'Khôi phục Mật khẩu', và 'Đóng' nằm ở phía dưới.

Sau khi nhập thông tin cần sửa xong, người dùng click vào nút “Cập nhật” để lưu thông tin. Người dùng cũng có thể khôi phục mật khẩu mặc định cho tài khoản này bằng cách click vào nút “Khôi phục mật khẩu gốc”.

Mật khẩu mặc định **Giám sát** là: **Dsgk2024@**.

Mật khẩu mặc định **Điều tra viên** là: **123a@**.

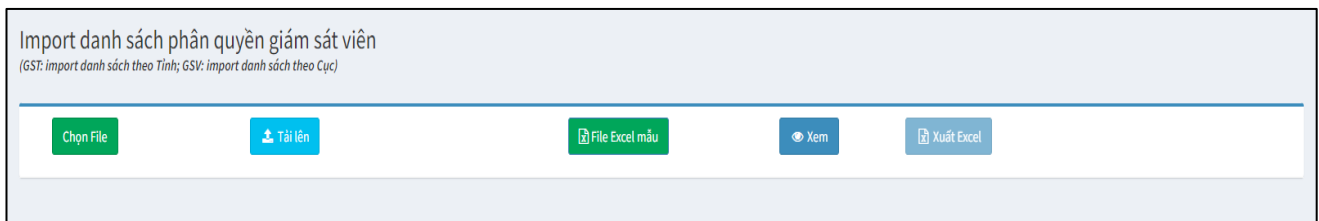
Muốn xóa tài khoản nào, người dùng click vào nút  của dòng có tài khoản cần xóa.

Lưu ý: Sau khi xóa, sửa, thêm mới người dùng, nhấn nút Xem để cập nhật thông tin thay đổi trên Danh sách người dùng.

5. Quản lý phân quyền

5.1. Import phân quyền giám sát tỉnh, huyện

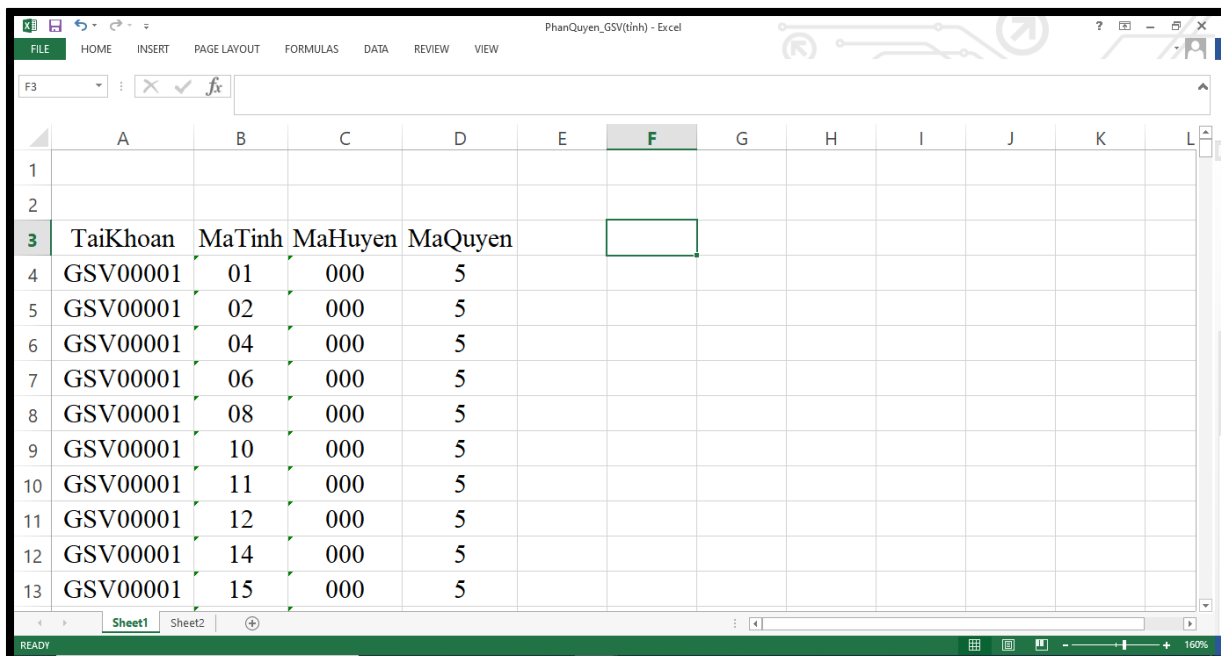
- + GSVTW (giám sát Cục TTDL) sẽ chỉ import danh sách phân quyền GSVTW.
- + GST sẽ có quyền import danh sách phân quyền cho GST, GSH.



Chọn nút  để tải file mẫu hướng dẫn.

Mẫu danh sách phân quyền giám sát viên như sau:

+ GSVTW:



	TaiKhoan	MaTinh	MaHuyen	MaQuyen
1				
2				
3	TaiKhoan	MaTinh	MaHuyen	MaQuyen
4	GSV00001	01	000	5
5	GSV00001	02	000	5
6	GSV00001	04	000	5
7	GSV00001	06	000	5
8	GSV00001	08	000	5
9	GSV00001	10	000	5
10	GSV00001	11	000	5
11	GSV00001	12	000	5
12	GSV00001	14	000	5
13	GSV00001	15	000	5

+ GST:

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L
1												
2												
3	TaiKhoan	MaTinh	MaHuyen	MaQuyen								
4	GST01001	01	000	3								
5	GST01002	01	000	3								
6	GST01003	01	000	3								
7	GST01004	01	000	3								
8	GST01005	01	000	3								
9	GSH01001	01	001	2								
10	GSH01002	01	002	2								
11	GSH01003	01	003	2								
12	GSH01004	01	004	2								
13	GSH01005	01	005	2								

Cột 1: Tài khoản của giám sát viên

Cột 2: Mã tỉnh, nhập đủ 2 ký tự (định dạng text)

Cột 3: Mã huyện, nhập đủ 3 ký tự (định dạng text)

Cột 4: Mã quyền; (GSH: 2; QTH: 4; GST: 3; GSV: 5)

5.2. Phân quyền giám sát tỉnh, huyện

GSVTW và cấp tỉnh dùng chức năng này để cập nhật lại phân quyền giám sát.

Tỉnh	Huyện	Tài khoản	Họ tên
01	001	GSH01001	VŨ THỊ THU HÀ
01	002	GSH01002	NGUYỄN THỊ HÀ
01	003	GSH01003	NGUYỄN THỊ LỆ THÚY
01	004	GSH01004	ĐẶNG THỊ KIM HOA
01	005	GSH01005	NGUYỄN THỊ VĂN
01	006	GSH01006	NGUYỄN THÀNH LONG
01	007	GSH01007	HOÀNG THỊ HỒNG HẢI
01	008	GSH01008	ĐẶNG TRẦN BÍCH
01	009	GSH01009	NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Người dùng có thể thêm mới hoặc xóa phân quyền giám sát của cấp ngang quyền hoặc cấp thấp hơn.

5.3. Phân quyền giám sát huyện rà soát hộ web

GST dùng chức năng này để cập nhật lại phân quyền cho ĐTV.

Chọn tỉnh/huyện/xã/tài khoản ĐTV:

Cập nhật Phân quyền Rà soát danh sách hộ theo địa bàn

Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình | Huyện: 991 - Huyện 991 | Xã: Tất cả

Trạng thái: Chưa phân công | Giám sát huyện: GSH99001 - Tài Văn Hường

Xem | Lưu | Xuất Excel

Hiện thị: 30 địa bàn

<input type="checkbox"/>	Tài khoản	Họ tên	IDDB TDT	Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Mã địa bàn	Tên địa bàn
<input checked="" type="checkbox"/>			9999199991047	99	991	99991	047	Tổ 39,40
<input type="checkbox"/>			9999199991062	99	991	99991	062	Tổ 27,28
<input type="checkbox"/>			9999199991091	99	991	99991	091	Tổ 18,19,20
<input type="checkbox"/>			9999199991122	99	991	99991	122	Tổ 46,47
<input type="checkbox"/>			9999199991148	99	991	99991	148	Tổ 21,22,23
<input type="checkbox"/>			9999199992012	99	991	99992	085	Trà met 2
<input type="checkbox"/>			9999199992017	99	991	99992	017	ấp Cây Gòn 2
<input type="checkbox"/>			9999199992052	99	991	99992	052	ấp Bà My 2

Người dùng có thể thêm mới hoặc xóa phân quyền ĐTV .

Người dùng có thể Chọn/Bỏ chọn Tất cả để phân quyền toàn bộ danh sách đơn vị hành chính đã chọn.

Lưu ý: Xóa phân quyền tài khoản bỏ check và để tài khoản ĐTV là Tất cả -> Lưu.

Sau khi thêm mới bằng cách chọn tài khoản ĐTV đánh dấu chọn ô Check cột 1, người dùng nhấn nút Lưu, chương trình sẽ xuất thông báo Lưu thành công:

Trang Quản lý, Giám sát Điều tra

thidiemdanso.gso.gov.vn says
Thêm tài khoản mới thành công!

Cập nhật Phân quyền Điều tra viên Rà soát địa bàn

Tỉnh: 19 - Tỉnh Thái Nguyên | Huyện: 164 - Thành phố Thái Nguyên | Xã: Tất cả

Tài khoản ĐTV: DTV19001 - Hoàng Thị Thu Hà

Xem dữ liệu | Lưu | Xuất Excel

Hiện thị: 30 địa bàn

<input type="checkbox"/>	Tài khoản	Họ tên	Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Mã địa bàn	Tên địa bàn
<input checked="" type="checkbox"/>	DTV19001	Hoàng Thị Thu Hà	19	164	05482	001	Tổ 1
<input checked="" type="checkbox"/>			19	164	05482	002	Tổ 2

5.4. Phân quyền ĐTV phiếu ngắn CAPI

Chọn các điều kiện tương ứng để lọc ra danh sách các hộ cần phân công, chọn ĐTV để phân công, rồi nhấn nút Xem dữ liệu.

Cập nhật Phân quyền Điều tra viên

Tỉnh	Huyện	Xã	Địa bàn
19 - Tỉnh Thái Nguyên	164 - Thành phố Thái Nguyên	Tất cả	Tất cả
Tài khoản ĐTV	Xem dữ liệu		Lưu
DTV19001 - Hoàng Thị Thu Hà			Xuất Excel

Không có dữ liệu để hiển thị hoặc không có quyền truy vấn dữ liệu!

Sau khi ra danh sách, hãy đánh dấu chọn vào cột đầu tiên của Danh sách hộ, rồi nhấn nút Lưu để lưu phân công.

5.5. Phân quyền ĐTV phiếu dài CAPI

Chọn các điều kiện tương ứng để lọc ra danh sách các hộ cần phân công, chọn ĐTV để phân công, rồi nhấn nút Xem dữ liệu.

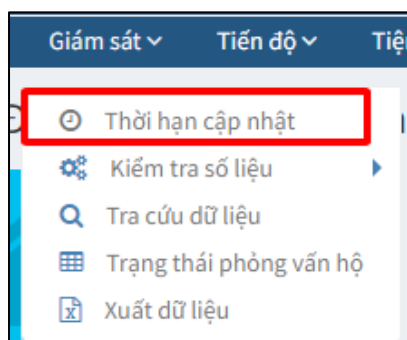
Cập nhật Phân quyền Điều tra viên Phiếu mẫu

Tỉnh	Huyện	Xã	Địa bàn
Tất cả	Tất cả	Tất cả	Tất cả
Trạng thái	Tài khoản ĐTV	Xem dữ liệu	
Chưa phân công	Tất cả	Lưu	
		Xuất Excel	

Sau khi ra danh sách, hãy đánh dấu chọn vào cột đầu tiên của Danh sách hộ, rồi nhấn nút Lưu để lưu phân công.

IV. GIÁM SÁT

1. Thời hạn cập nhật



Chỉ GSV TW mới cập nhật thông tin ngày bắt đầu điều tra, ngày kết thúc, ngày bắt đầu sửa logic,...

Các tỉnh được phép xem thông tin thời gian.

2. Kiểm tra số liệu

2.1. Kiểm tra logic

Người dùng có thể kiểm tra logic phiếu theo huyện/xã. Khi người dùng chọn cấp để kiểm tra đến cấp huyện/xã thì nút kiểm tra logic mới nổi lên.

Kiểm tra logic phiếu

Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình | Huyện: Tất cả |Xã: Tất cả

Xem | Xuất Excel

Danh sách Logic

Hiện thị: 10 địa bàn | Tìm kiếm:

IDHO	Huyện	Xã	Địa bàn	Hộ số	Thành viên	Mức độ	Thông báo	Điều tra viên	Ghi chú	Xác nhận	Tài khoản xác nhận
9999199991001061	991	99991	001	061	1	Cảnh báo	Thành viên Thạch Hợp có C05.Tuổi = 62 với tuổi tính được = 63	DTV99002			
9999199991001061	991	99991	001	061	2	Lỗi	C06. Thuộc dân tộc 'chưa có giá trị'	DTV99002			
9999199991001061	991	99991	001	061	3	Lỗi	C06. Thuộc dân tộc 'chưa có giá trị'	DTV99002			
9999199991001061	991	99991	001	061	4	Lỗi	C06. Thuộc dân tộc 'chưa có giá trị'	DTV99002			
9999199991001061	991	99991	001	061	2	Lỗi	C07. Có theo đạo, tôn giáo 'chưa có giá trị'	DTV99002			
9999199991001061	991	99991	001	061	3	Lỗi	C07. Có theo đạo, tôn giáo 'chưa có giá trị'	DTV99002			

Người dùng có thể mở thông tin lỗi bằng cách click chuột vào nút ở dòng có thông báo lỗi hoặc cảnh báo để xem thông tin phiếu và thông báo lỗi. Nếu muốn sửa lỗi, người dùng click vào nút ở cột bên phải của màn hình (thông báo lỗi hoặc cảnh báo), khi đó chương trình sẽ di chuyển đến vị trí xuất hiện lỗi. Người dùng kiểm tra lại thông tin và sửa lại rồi click vào nút “Lưu”.

2.2. Duyệt số liệu địa bàn

Chức năng này do GST và GSH thực hiện.

Duyệt số liệu

Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình | Huyện: Tất cả

Xem

Danh sách địa bàn

Hiện thị: 10 địa bàn | Tìm kiếm:

Tỉnh	Huyện	Xã	Mã địa bàn	Tên địa bàn	Số hộ hoàn thành điều tra	Kiểm tra logic	Số cảnh báo	Số lỗi	Duyệt số liệu	
	99	991	99991	001	Tổ 1.2.3.3a	0	Chưa kiểm tra logic	0	0	Chưa duyệt số liệu
	99	991	99991	025	Tổ 28.28A	0	Chưa kiểm tra logic	0	0	Chưa duyệt số liệu
	99	991	99991	047	Tổ 39,40	0	Chưa kiểm tra logic	0	0	Chưa duyệt số liệu

GSH sẽ duyệt số hộ điều tra. Số hộ ĐTV phải hoàn thành là 30 hộ thì GSH mới duyệt được địa bàn; lúc này nút “**Duyệt địa bàn**” mới nổi lên. Khi GSH duyệt địa bàn thì CAPI không đồng bộ dữ liệu lên server được.

GST sẽ vào duyệt địa bàn khi số lỗi logic đã được sửa hết. GST có quyền bỏ duyệt địa bàn khi GSH đã duyệt. Và GST cũng có quyền duyệt địa bàn khi GSH chưa duyệt nhưng địa bàn phải đủ số hộ và sửa xong lỗi logic.

3. Tra cứu dữ liệu

Tra cứu thông tin hộ theo các điều kiện chọn trong vùng đánh dấu sau, rồi nhấn nút Xem.

Chọn chỉ tiêu lọc nào đó trong danh sách câu hỏi, nối các chỉ tiêu lọc bằng các Phép toán.

Điều kiện lọc: Có thể nhập trực tiếp các chỉ tiêu lọc vào ô này. Nhấn nút Xem để lọc danh sách hộ. Nhấn nút Xuất excel để xuất danh sách hộ ra tập tin excel.

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
1										
2										
3	ID Hộ	Mã Tỉnh	Mã Huyện	Mã Xã	Mã Địa bàn	Hộ số	Tên chủ hộ	Địa chỉ chủ hộ	Tổng số nhân khẩu	Mã điều tra viên
4	999919999	99	991	99991	001	061	Thạch Hợp	Khóm 2, TT Cầu Kè	4	DTV99002

4. Trạng thái phỏng vấn hộ

Danh sách hộ theo trạng thái phỏng vấn

Tỉnh: 19 - Tỉnh Thái Nguyên
Huyện: 164 - Thành phố Thái Nguyên
Trạng thái phỏng vấn: 4 - Hộ không còn tại địa bàn

Xem Xuất Excel

Không có dữ liệu để hiển thị!

Kiểm tra thông tin trạng thái phỏng vấn hộ theo từng trạng thái phỏng vấn.

5. Xuất dữ liệu

Xuất toàn bộ dữ liệu điều tra hộ của tỉnh ra tập tin excel.

Xuất dữ liệu điều tra

Tỉnh: 19 - Tỉnh Thái Nguyên

Xuất Excel

V. TIẾN ĐỘ

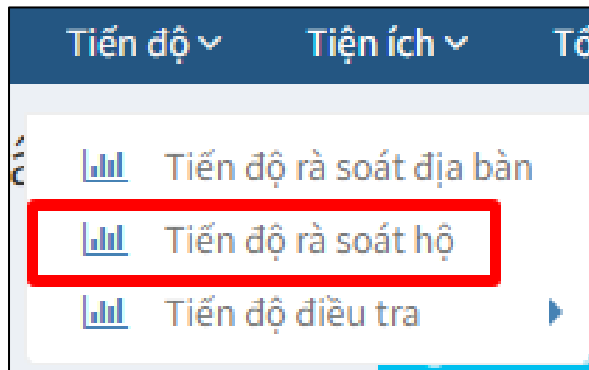
1. Tiến độ rà soát địa bàn

Tiến độ rà soát địa bàn toàn quốc

Xem

#	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Số địa bàn kế hoạch	Số địa bàn hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành
1	00	Toàn quốc	39339	39339	100.00
2	01	Thành phố Hà Nội	2441	2441	100.00
3	02	Tỉnh Hà Giang	434	434	100.00
4	04	Tỉnh Cao Bằng	399	399	100.00
5	06	Tỉnh Bắc Kạn	246	246	100.00
6	08	Tỉnh Tuyên Quang	355	355	100.00

2. Tiến độ rà soát bảng kê hộ



Người dùng có thể xem tiến độ upload bảng kê rà soát hộ theo tỉnh/huyện. Có thể xuất tiến độ điều tra sang file excel.

Tiến độ rà soát

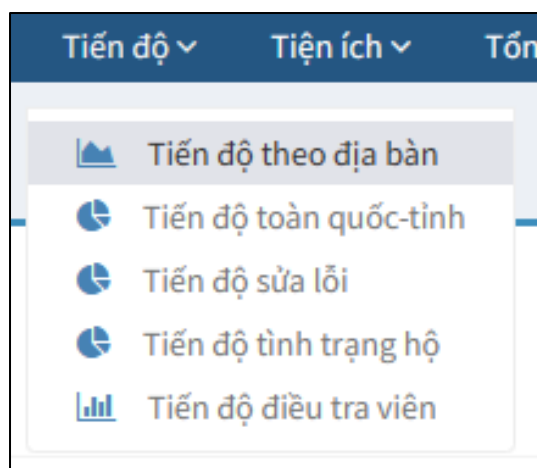
Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình | Huyện: Tất cả | Xã: Tất cả

Xem | Xuất Excel

Mã tỉnh	Tên tỉnh, thành phố	Tài khoản	Kế hoạch		Thực hiện hoàn thành		Tỷ lệ hoàn thành (%)	
			Số địa bàn rà soát	Số hộ rà soát	Số địa bàn hoàn thành rà soát	Số hộ hoàn thành rà soát	Tỷ lệ địa bàn hoàn thành(%)	Tỷ lệ hộ hoàn thành(%)
A	B	C	1	2	3	4	$5 = 3/1 * 100$	$6 = 4/2 * 100$
	- Tổng số		10	2086	3	310	30.00	14.86
	- Huyện test 991		10	2086	3	310	30.00	14.86

3. Tiến độ điều tra

3.1. Tiến độ điều tra theo địa bàn



Người dùng có thể xem tiến độ điều tra theo tỉnh/huyện. Có thể xuất tiến độ điều tra sang file excel.

Tiến độ điều tra

Tỉnh: 19 - Tỉnh Thái Nguyên
 Huyện: Tất cả

Xem | Xuất Excel | Export Hộ Tỉnh

Danh sách địa bàn

Hiển thị 10 địa bàn

#	Tỉnh	Huyện	Xã	Địa bàn	Số hộ điều tra	Số hộ đã hoàn thành	Duyệt số liệu
1	19	164	05482	001 - Tổ 1	40	0	Chưa duyệt
2	19	164	05482	002 - Tổ 2	40	0	Chưa duyệt
3	19	164	05482	003 - Tổ 3	40	0	Chưa duyệt

Xem chi tiết thông tin các hộ của địa bàn:



Tiến độ địa bàn

Thôn 001 - Tổ 1.2.3.3a

Xuất Excel

#	IDHO	Mã Xã	Mã địa bàn	Hộ số	Họ Tên Chủ Hộ	Địa chỉ	Tổng số thành viên	Trạng thái PV	Điều tra viên
1	9999199991001001	99991	001	001	Trần Mỹ Hùng	Khóm 2, TT Cầu Kè	0	Chết cả hộ	DTV99001
2	9999199991001004	99991	001	004	Khứu Minh Loc T	Khóm 2, TT Cầu Kè	1	Hoàn thành điều tra	DTV99001
3	9999199991001007	99991	001	007	Lục Thị Cẩm Nhung	Khóm 2, TT Cầu Kè		Chưa điều tra	
4	9999199991001010	99991	001	010	Hồ Minh Trọng	Khóm 2, TT Cầu Kè		Chưa điều tra	
5	9999199991001014	99991	001	014	Huỳnh Trúc Linh	Khóm 2, TT Cầu Kè		Chưa điều tra	
6	9999199991001017	99991	001	017	Lâm Tố Anh	Khóm 2, TT Cầu Kè		Chưa điều tra	

3.2. Tiến độ toàn quốc - tỉnh

Tiến độ điều tra toàn quốc

Tỉnh: 19 - Tỉnh Thái Nguyên

Xem | Xuất Excel

Mã tỉnh	Tên tỉnh, thành phố	Kế hoạch		Thực hiện hoàn thành		Tỷ lệ hoàn thành (%)	
		Số địa bàn điều tra	Số hộ điều tra	Số địa bàn hoàn thành	Số hộ hoàn thành	Tỉ lệ địa bàn hoàn thành(%)	Tỉ lệ hộ hoàn thành(%)
A	B	1	2	3	4	$5 = 3/1 * 100$	$6 = 4/2 * 100$
	- Tổng số	75	2	0	0	0.00	0.00
	- Thành phố Thái Nguyên	44	1	0	0	0.00	0.00
	- Huyện Đại Từ	31	1	0	0	0.00	0.00

3.3. Tiến độ sửa lỗi logic

Tiến độ sửa lỗi

Tỉnh: 19 - Tỉnh Thái Nguyên

Xem | Xuất Excel

Mã tỉnh	Tên tỉnh, thành phố	Lỗi logic ("x" còn lỗi)	Duyệt địa bàn ("x" chưa hoàn thành duyệt)
A	B	1	2
	- Thành phố Thái Nguyên		X
	- Huyện Đại Từ		X

3.4. Tiến độ tình trạng hộ

Tiến độ tình trạng hộ điều tra

Tỉnh: 19 - Tỉnh Thái Nguyên

Xem | Xuất Excel

Mã tỉnh	Tên tỉnh, thành phố	Số hộ điều tra 2023 (theo PA)	Trạng thái phỏng vấn hộ				
			Tổng số hộ đã điều tra xong (gồm: Hộ đã hoàn thành; hộ chuyển đi - đến; chết cả hộ)	Số hộ không điều tra được	Chia ra		
					Không liên hệ được	Từ chối phỏng vấn	Không còn tại địa bàn
A	B	1	2	3 = 4+5+6	4	5	6
	- Tổng số	0	0	0	0	0	0
	- Thành phố Thái Nguyên	0	0	0	0	0	0
	- Huyện Đại Từ	0	0	0	0	0	0

3.5. Tiến độ ĐTV

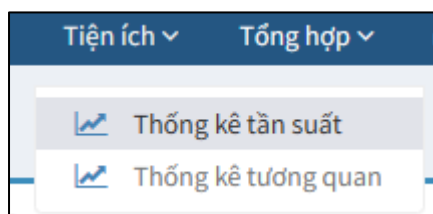
Tiến độ ĐTV theo trạng thái phỏng vấn hộ

Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình | Huyện: Tất cả | Tài khoản ĐTV: Tất cả

Xem | Xuất Excel

MaTinh	MaHuyen	MaKa	MaDiaBan	TenDiaBan	MaDTV	Số hộ điều tra	Số hộ hoàn thành	Không liên hệ được	Từ chối phỏng vấn	Không còn tại địa bàn	Chết cả hộ
99	991	99991	001	TỔ 1.2.3.3a	DTV99002	2	1	1	0	0	0

VI. TIỆN ÍCH



Kiểm tra dữ liệu nhập tin có bất thường hay không?

1. Thống kê tần suất

Kiểm tra tần suất xuất hiện của dữ liệu phiếu nhập theo từng địa bàn ứng với từng giá trị của từng chỉ tiêu nhập.

Thống kê tần suất

Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình | Huyện: Tất cả | Danh sách câu hỏi: C02 - Quan hệ với chủ hộ

Xem | Xuất Excel

Tỉnh	Huyện	Xã	Mã địa bàn	Tổng số	Chủ hộ	Vg/chồng	Con đẻ	Cháu nội/ngoại	Bố/mẹ	Quan hệ gia đình khác	Không quan hệ gia đình
				4	1	0	1	1	0	1	0
99	991	99991	001	4	1	0	1	1	0	1	0

Chọn vào chi tiết câu hỏi để xem các hộ có dữ liệu tương ứng.

Danh sách kết quả

STT	IDHO	Tỉnh	Huyện	Xã	Mã địa bàn	Hộ số	Idtv	Họ tên
1	1916405491001001	19	164	05491	001	001	3	Vũ Thị Hương
2	1916405491001002	19	164	05491	001	002	2	Nguyễn Thị Hoàng
3	1916405491001003	19	164	05491	001	003	2	Vũ Thị Hương
4	1916405491001004	19	164	05491	001	004	1	Trần Thúy Hoàng
5	1916405491001006	19	164	05491	001	006	2	Hồ Thị Lan
6	1916405491001007	19	164	05491	001	007	2	Dương Thị Kiều Linh
7	1916405491001008	19	164	05491	001	008	2	Lê Thị Chín
8	1916405491001009	19	164	05491	001	009	2	Lê Thị Bảy
9	1916405491001010	19	164	05491	001	010	2	Lê Thị Tâm
10	1916405491001011	19	164	05491	001	011	2	Phạm Thị Phương
11	1916405491001012	19	164	05491	001	012	1	Nguyễn Thị Thu Dung
12	1916405491001013	19	164	05491	001	013	2	Phạm Thị Nhật
13	1916405491001014	19	164	05491	001	014	2	Đoàn Thị Hương Hà
14	1916405491001015	19	164	05491	001	015	2	Nguyễn Thị Nhâm

2. Thống kê tương quan

Kiểm tra số liệu có phù hợp của phiếu nhập theo từng địa bàn ứng với từng giá trị tương ứng giữa 2 chỉ tiêu nhập.

Thống kê tương quan

Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình | Huyện: 991 - Huyện 991 | Xã: Tất cả | Năm: 2023

Chỉ tiêu dòng: C02 - Quan hệ với chủ hộ | Chỉ tiêu cột: C04Y - Năm sinh

Xem | Xuất Excel

	Tổng số	1901-1920	1921-1930	1931-1940	1941-1950	1951-1960	1961-1970	1971-1980	1981-1990	1991-2000	2001-2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018-2023	9998
Tổng số	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1. Chủ hộ	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Con đẻ	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Cháu nội/ngoại	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Quan hệ gia đình khác	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

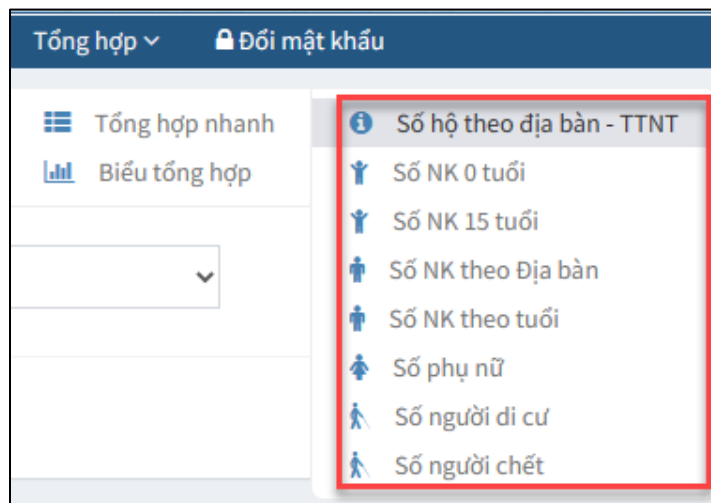
Xuất excel

	Tổng số	1901-1920	1921-1930	1931-1940	1941-1950	1951-1960	1961-1970	1971-1980	1981-1990	1991-2000	2001-2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018-2023	9998
1																		
2	Tổng số	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	1. Chủ hộ	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	3. Con đẻ	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	4. Châu nội/ngoại	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	6. Quan hệ gia đình khác	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7																		

VII. TỔNG HỢP

1. Tổng hợp nhanh

Tổng hợp nhanh một số biểu giúp người dùng kiểm tra nhanh số liệu nhập tin tại các tỉnh và trung ương.



1.1. Số hộ theo địa bàn - TTNT

Thống kê số hộ theo địa bàn điều tra và theo TTNT.

The screenshot shows a web interface titled 'Số hộ chia theo địa bàn điều tra - TTNT'. It has two dropdown menus for 'Tỉnh' (Province) and 'Huyện' (District). The 'Tỉnh' dropdown is set to '99 - Tỉnh test chương trình' and the 'Huyện' dropdown is set to 'Tất cả'. There are buttons for 'Xem' and 'Xuất Excel'. Below the filters is a table with the following data:

Tỉnh	Huyện	Xã	Địa bàn	Số hộ (TT)	Số hộ (NT)
99				1	0
99	991			1	0
99	991	99991	091	1	0

At the bottom of the page, there is a copyright notice: 'Copyright © 2023 Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực II - Phòng Phát triển Ứng dụng (028) 355 15436 - Hỗ trợ: 0983.099.761 - Mr Tùng' and the version number 'Phiên bản 1.0.2'.

1.2. Số nhân khẩu 0 tuổi

Thống kê số nhân khẩu 0 tuổi chia theo giới tính.

Số hộ và nhân khẩu theo Địa bàn

Loại phiếu: 1 - Phiếu toàn bộ
Tỉnh: Tất cả
Huyện: Tất cả

Xem Xuất Excel

1.3. Số hộ theo ĐTV

Thống kê số hộ theo ĐTV.

1.4. Số nhân khẩu theo địa bàn

Số hộ và nhân khẩu theo Địa bàn

Loại phiếu: 1 - Phiếu toàn bộ
Tỉnh: Tất cả
Huyện: Tất cả

Xem Xuất Excel

1.5. Số nhân khẩu theo tuổi

Nhân khẩu theo nhóm tuổi

Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình
Huyện: Tất cả

Xem Xuất Excel

Tỉnh	Huyện	Xã	Địa bàn	TSNK	0	1-4	5-9	10-14	15-19	20-24	25-29	30-34	35-39	40-44	45-49	50-54	55-59	60-64	65-69	70-74	75-79	80+
99				4	0	0	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	1	0	0	0	0
99	991			4	0	0	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	1	0	0	0	0
99	991	99991		4	0	0	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	1	0	0	0	0
99	991	99991	001	4	0	0	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	1	0	0	0	0

1.6. Số phụ nữ

Số phụ nữ 15-49 sinh con trong 12 tháng qua (6/2022 -5/2023)

Tỉnh: Tất cả
Huyện: Tất cả
Xã: Tất cả

Xem Xuất Excel

1.7. Số người di cư

Số người di cư đến hộ trong 12 tháng qua (4/2022 -3/2023)

Tỉnh: 01 - Thành phố Hà Nội | Huyện: Tất cả |Xã: Tất cả

Xem | Xuất Excel

Tỉnh	Huyện	Xã	Mã địa bàn	Hộ số	Tổng số người di cư đến hộ trong 12 tháng qua (4/2021 -3/2022)		
					Tổng số	Nam	Nữ
01	001	00001	001		3	1	2

1.8. Số người chết

Số người chết của hộ trong 12 tháng qua (4/2022 -3/2023)

Tỉnh: 99 - Tỉnh test chương trình | Huyện: Tất cả |Xã: Tất cả


Xem | Xuất Excel

Tỉnh	Huyện	Xã	Mã địa bàn	Hộ số	Tổng số người chết 12 tháng qua (4/2021 -3/2022)		
					Tổng số	Nam	Nữ
99					1	1	0
99	991				1	1	0
99	991	99991			1	1	0
99	991	99991	001		1	1	0
99	991	99991	001	061	1	1	0

VIII. ĐỔI MẬT KHẨU

Chức năng này giúp người dùng thay đổi mật khẩu của mình. Giao diện của form như sau:

Tài khoản

 **Đổi mật khẩu**

Mật khẩu cũ

Mật khẩu mới

Xác nhận mật khẩu mới

Lưu

Người dùng nhập vào mật khẩu cũ, mật khẩu mới và xác nhận mật khẩu mới rồi click vào nút “**Lưu**” để lưu thông tin.

Sau khi đổi mật khẩu xong, người dùng sẽ phải đăng nhập lại với tài khoản và mật khẩu mới để tiếp tục làm việc.

Lưu ý:

Khi import danh sách, bảng kê từ excel:

- Dòng 1 đến dòng 3 là dòng tiêu đề. Người dùng nhập tin từ dòng thứ 4.
- Import danh sách người dùng, bảng kê địa bàn, danh sách phân quyền ĐTV, GSV theo tỉnh.
- Import danh sách hộ (sau rà soát) sẽ theo huyện (vì danh sách quá dài).
- Khi import, danh sách cũ sẽ bị xóa đi, danh sách mới sẽ được import vào để tránh trường hợp bị trùng lặp.
- Danh sách, bảng kê chỉ được tải lên thành công khi đã sửa hết lỗi ở file excel. Khi chương trình báo lỗi, người dùng phải mở lại file excel để sửa và thực hiện import lại.
- Quy tắc đặt tên cho người dùng các cấp:

Quyền giám sát	Tài khoản	Giải thích
Giám sát viên cấp cục	GSV00001	3 ký tự đầu: Do chương trình quy định (tùy thuộc theo quyền). 2 ký tự tiếp theo: Là mã tỉnh; giám sát viên cấp cục có mã tỉnh là 00. 3 ký tự cuối: Số thứ tự (là duy nhất trong 1 quyền).
Quản trị cấp tỉnh	GST10001	
Giám sát viên cấp tỉnh	GST10003	
Quản trị cấp huyện	QTH10001	
Giám sát viên cấp huyện	GSH10001	
Điều tra viên CAPI	DTV10001	

